HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 73246
VEWL.# 37731
I-171 : ___Yes, ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN (Last) THÀNH (Middle) LÂM (First)

Current Address 13 PHAN VĂN TRỊ, Q5, TP. H.C. MINH, VN.

Date of Birth 08/01/33 Place of Birth VN.

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) MAJOR

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/75 To 6/82

3. SPONSOR'S NAME: KHÚC MINH THỌ
Name

FALLS CHURCH, VA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THÀNH LÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VÀNG THỊ MINH NGUYỆT	03/15/35	WIFE
NGUYỄN NGUYỆT LAN	06/01/58	Daughter
NGUYỄN NGUYỆT HỒNG	04/29/59	Daughter
NGUYỄN THANH SƠN	12/30/51	SON
ĐINH THỊ CHÍNH	02/20/56	Daughter in law
NGUYEN THANH HAI	02/27/60	Son
LƯU THỊ PHỤNG	04/27/65	Daughter in law
NGUYEN THÀNH NGHĨA	05/13/80	Grandson
NGUYỄN TUẤN	09/05/84	Grandson

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

596 TỔ 23 TÂN THUẬN, TÂN NHUẬN ĐÔNG,
CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP, VN.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC MINH THO

DATE OF BIRTH 1939

PLACE OF BIRTH SA DEC VIET NAM

ADDRESS IN USA

FALLS CHURCH VA.

TELEPHONE NO. (HOME) (WORK)

YOUR ALIEN STATUS IS:

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

REFUGEE [ ] A#

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/27/1977

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THANH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM 596 TÂN THUẬN (H) TÂN NHUẬN ĐÔNG (V) CHÂU THÀNH - ĐỒNG THÁP

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? ✓ CATEGORY?

DATE AND PLACE OF FILING

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES ____ NO ✓ NUMBER?

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER Friend (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1.	/ /				Principal Applicant	596 TÂN THUẬN (H) TÂN NHUẬN ĐÔNG (V) CHÂU THÀNH (D) ĐỒNG THÁP —VIỆT NAM—
2. VÀNG THỊ MINH NGUYỆT	3/15/35		F	M	wife	
3. NGUYỄN THANH SƠN	12/30/54		M	M	Son	
4. NGUYỄN NGUYỆT LAM	6/1/58		F	S	daughter	
5. NGUYỄN NGUYỆT HỒNG	4/29/59		F	S	daughter	
6. NGUYỄN THANH HẢI	2/20/60		M	M	Son	
7. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56		F	M	daughter in law	
8. LÂU THỊ PHỤNG	4/27/65		F	M	daughter in law	
9. NGUYỄN THANH NGHĨA	3/13/80		M	S	nephew	
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

III FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGUYEN VAN BE	M/F	1/2/30	Vietnam	Yes/No	Living	HANAM NINH RE EDUCATION CAMP
B. Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYEN PHUC-TUE	M/F	9/26/57	Việtnam	Yes/No	Living	7813 Marthias Lane Falls church, VA. 22043
NGUYEN T. MINH-PHUONG	M/F	5/9/61	-11-	Yes/No	Living	-11-
NGUYÊN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-11-	Yes/No	Living	037 LÔT CHUNG CU NGÔ GIA TỰ QUẬN 10. HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
KHUC VAN TRUC	M/F	unknown	-11-	Yes/No	Dead	
PHAN THI XINH	M/F	-11-	-11-	Yes/No	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHUC CHANH TÂM	M/F	unknown	-11-	Yes/No	Living	Việtnam
KHUC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-11-	Yes/No	-11-	USA
KHUC CHANH TÀI	M/F	1932	-11-	Yes/No	Dead	
KHUC MINH THU	M/F	8/24/34	-11-	Yes/No	Living	USA
KHUC CHANH THÔNG	M/F	1936	-11-	Yes/No	-11-	USA
KHUC MINH THÁI	M/F	1947	-11-	Yes/No	-11-	Việtnam

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

IV# 73246.
EXIT VISA# 74878/89 CD1

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE June 12, 1990.

Your Name: ~~Mr~~/Mrs/~~Miss~~ KHUC-MINH-THO Phone (Home)
(Last) (Middle) (First) (Work)

Your Address: , FALLS Church, V.A.

Date of Birth: Jan.12th,1939 Place of Birth Sadec, VIET-NAM

Alien Number _____ or Naturalization Certificate No. _____

Legal Status: Refugee ___ Parolee ___ Permanent Resident ___
U.S. Citizen X

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME. MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.AS A FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION	ADDRESS IN VIET NAM
NGUYEN THANH LAM	8-1-1933	Friend	596 Tổ 23, ấp TÂN-
	VIET NAM		THUẬN, xã Tân THUẬN,
			CHÂU THÀNH, ĐỒNG THÁP
			VIỆT NAM

Number of close relatives accompaning Principal Emigrant: 03

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VANGTHI MINH NGUYET, EXIT VISA# 74880	March 15, 1935	WIFE
NGUYEN NGUYET LAN EXIT VISA# 74882	June 1, 1958	Daughter
NGUYEN NGUYET HANG EXIT VISA 74884	April 29, 1959	Daughter

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency n/a Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation
n/a

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit DEFENCE Last Title/Grade MAJOR

Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes X No __ How long __
Years 07 Month ____ 1975 - 1982

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School n/a Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single n/a Married ___ Male ___ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature _____ Date June 12, 1990

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS the 12th day of June, 1990

Signature of Notary Public Tri Thi Pham

My Commission expires Feb. 1st 1995

FROM: Vương - thị - Minh Nguyệt
596 tổ 23 ấp Tân thuận Đông
Tân - thuận - Đông huyện cháu thành
Tỉnh Đồng tháp
South Việt Nam

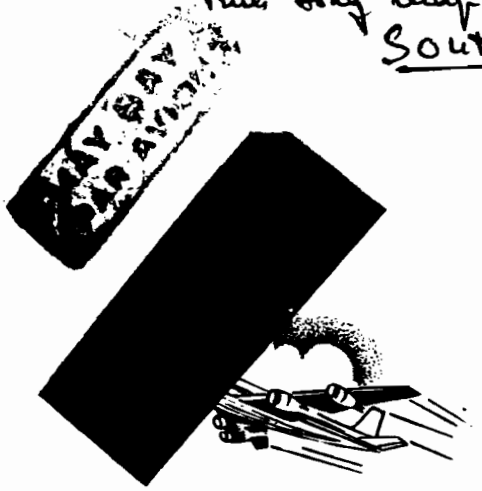

Gởi lần thứ
5 - Lot

TO: Nguyễn - thị - Minh - Phương
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

TP. HỒ CHÍ MINH
27 II 88
VIET
SVN 4935

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° F4884/89 ĐC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN NGỌC TIẾT NHƯ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1959
Date de naissance

Nơi sinh Cửu Long
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến ..

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 30-12-1994

IL expire Le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 12 năm 1989

Fait à Le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phương Liên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prenoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

57484 X

Chị Nguyễn Nguyệt 46

HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Tên sổn Thất

10 6 1990

10 12 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU

Passeport

Số
N° 74878/89 DC1

Quyển hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport comporte 16 pages

Họ tên NGUYỄN THÀNH LÂM
Nom et prénoms

Ngày sinh 1933
Date de naissance

Nơi sinh Đồng Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 30 - 12 - 1994

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 12 năm 1989

Fait à le

TỔNG CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Loan

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 74878 X

Cấp cho ông Nguyễn Thanh Lâm

Kèm với 1 trẻ em

Đến HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Từ ngày 30 - 6 - 1990

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 89

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phương phong

Hoàng Liêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° 74880/89 DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport comporte 16 pages

Họ tên VÕ THỊ MINH NGUYỆT
Nom et prénoms

Ngày sinh 1935
Date de naissance

Nơi sinh Hậu Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 30 - 12 - 1994

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 12 năm 1989

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 74880 XC

Bà Vũng Thị Minh Ngọc

1 trẻ em

HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Tân Sơn Nhất

30 - 6 - 1990

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° 74892/BQC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN NGUYỆT LAN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1958
Date de naissance

Nơi sinh Đồng Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Tháp
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 74882 XC

Cấp cho: Chị Nguyễn Ngọc Lan

Quốc tịch: Việt Nam

Đến nước: HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày: 30 - 6 - 1990

Ngày 30 tháng 12 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liên

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 30-12-1994
Il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 12 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

Hoàng Liêm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

Sadec, ngày 21 tháng 11 năm 1988

Kính chị,

Năm 1987, chị gởi lời cho anh Mẫu trong thư chị cho biết tôi có lời chị để gởi, nhưng đến nay tôi không nhận được.

Tôi để gởi những thư cho chị nhưng không được thư chị, thật rất buồn cho số phận.

Ngày được kỳ này, Hoa Kỳ Tổng Thống chấp thuận cho 11.000 người tỵ nạn đi và 40.000 gia đình được đang đoàn tụ bên Mỹ, không biết gởi đến tôi được nằm trong danh sách đó không? Kính chị cho chúng tôi biết để vui mừng và xin chị gởi bản sao lời hứa. (LOI)

Bao nhiêu lần nào cũng trông thư, đó là tường lai của con cháu mà làm cha mẹ bao giờ cũng nghĩ đến.

Hoàn cảnh của anh em chúng chị hiểu nhiều hơn ai hết, bởi vậy chị rất bận nhiều việc mà gởi đến tôi, khuấy rối chị nhiều xin chị tha thứ.

Cuối thư, kính chúc chị và bửu quyến được nhiều sức khỏe.

Rất trông tin chị,

Kính thư,

Nguyễn thanh Lâm

FROM NGUYEN THANH LAM
596 tổ 23 ấp Tân Thuận xã Tân Thuận
huyện Thanh Trị tỉnh Đồng Tháp
VIỆT NAM

Lấy hộ
xem, có
làm bao
thì chưa

TO NGUYEN THỊ MINH PHƯƠNG
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 222.050.635

PAR AVION

VIET NAM
1107 0đ
BƯU CHÍNH
SM: 0

P. HỒ CHÍ MINH
24.5.90
70000

Sadec, ngày 21 tháng 1 năm 1990

Kính chị Thủ,

Được sự giúp đỡ của chị, gia đình chúng tôi đã gặp phái đoàn Mỹ phỏng vấn ngày 9/90 được chấp thuận ký nhận đình cư đang hồi hồi ngày 22/90 chúng tôi khám sức khỏe để lấy giấy máy bay.

Gia đình chúng tôi đi 04 người; tôi + vợ + 02 đứa con gái, chúng tôi xin đính kèm lá đơn gởi qua chị, kính mong chị giúp đỡ cho hồi tư thích đơn bảo trợ và khi được giấy đơn đã kính chị cho chúng tôi 01 bản và 01 bản gởi qua Bangkok.

Chúng tôi từ thiện lúc nào cũng làm quấy rầy chị, kính mong chị thứ tha.

Hồ sơ gởi chị:

- 01 lá đơn
- 01 giấy ra trại
- 01 hồn thú
- 01 khai sanh vợ
- 01 khai sanh con (Lan)
- 01 khai sanh con (Hồng)
- 04 giấy lý chính (xuất cảnh)
- 04 thẻ ICM (IOM)

Bởi giấy tờ của chú là cái một sự bảo lãnh với gia đình chị tới, do đó thì chị tới bên kia cũng nghĩ chú là người thân nhân. Hơn cách của đời người khó lắng lo nhưng mà mước phải không chú, cũng bị gông tù nhưng có mình chu thì là quên nhàn phần lắm.

Thôi nay, nói nhiều quá kẻ chi thôi lời chẳng qua hết sức với mấy tay chú a!

Cuối thư kính chúc chú và mấy cháu luôn luôn khỏe mạnh, vui tươi để có sức khỏe lo cho em chị tới.

Kính thư,

Nguyễn Thế Lân

HO

IOM

INTERNATIONAL COMMITTEE FOR MIGRATION
ICM

NGUYỄN THÀNH LÂM

1933

10 [illegible] 19[illegible]

P.E. _____ IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO

IOM

INTERGOVERNMENTAL COMMITTEE FOR MIGRATION

ICM

VÀNG THỊ MINH

NGUYỆT 1995

10 MAY 1990

P.E. _____ IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO

IOM

ICM

NGUYỄN NGUYỆT

LAN 1958

10 MAY 1993

P.E. _____ IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO

IOM

ICM

NGUYỄN NGUYÊT

HÒNG 1959

P.E. _____ IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN 1 AUG 33	(IV	73246)
VENG THI MINH NGUYET	BORN 15 MAR 35		"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN 1 JUN 58		"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN 29 APR 59		"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VENL#: 57731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

DOP-1
1.7/61

[illegible] HOI CHU NGHIA VI[illegible]

[illegible] - tự do - hạnh [illegible]

[illegible] BA [illegible]

[illegible] ngày 31/03/61 [illegible]
[illegible] 162/QĐ [illegible]

[illegible] tha [illegible] tên sau đây :

Họ và khai sinh : [illegible] THÀNH LÂM
Họ và thường gọi :
Họ và bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Ấp thuận [illegible] thuận thường - Xã thành - [illegible]
Chỗ ở : Chiến tố [illegible] tâm trường trung tâm lấu hợp .
Ngày bắt : 1/05/75
Tội phạm : FNCT
Bản án [illegible] huyện - Xã tân thuận đông - [illegible]

[illegible]

[illegible] tập cải tạo không [illegible]
[illegible] : [illegible] giá [illegible] công , hoàn thành [illegible]
[illegible] : [illegible] hành nghề không sai phạm gì lớn .
[illegible] : Tham gia đều [illegible] chiều hướng tiến bộ .
([illegible])

[illegible] tên [illegible] người. [illegible]

[illegible]

Nguyễn Thanh LÂM

Hồ sơ - [illegible]

MARIAGE DU 2e DEGRÉ

Hôn thú bậc 2 [illegible]

Số hiệu 673
(1)

Nom et prénoms de l'époux. Tên họ người chồng.	Nguyễn Thanh Lâm
Sa profession. Làm nghề gì.	Tính viên ở [illegible]
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Cần vĩnh Kroc (Cần Thơ)
Date de sa naissance. Sanh ngày nào.	Ngày 07 Août 1933
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Khóm mươi Châu đốc
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé). Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Nguyễn văn Mao (sống)
Son âge Mấy tuổi	57 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Cai thầu
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Cần vĩnh Kroc
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Đặng thị Hiếu (chết)
Son âge Mấy tuổi	–
Sa profession Làm nghề gì	–
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	–
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux Tên, họ chủ hôn bên trai	Nguyễn văn Mao
Son âge Mấy tuổi	57 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Cai thầu
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Cần vĩnh Kroc
Nom et prénoms de l'épouse Tên, họ người vợ.	Đặng thị Minh Ngọc
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	Tố chánh
Sa profession Làm nghề gì.	Nội trợ
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào.	Cần Thơ Cần Thơ
Date de sa naissance Sanh ngày nào.	Ngày 15 Mars 1935
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Cần vĩnh Kroc Vĩnh Phước
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé) Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói).	Đặng hữu Nhơ (sống)
Son âge Mấy tuổi	45 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Giáo viên
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Cần vĩnh Kroc

Nhận thực chữ ký của hai Đông Hương Chính xã Cần vĩnh Kroc
Sadec ngày 9-11-1949
Quận trưởng Châu thành.

TỈNH SADEC QUẬN TRƯỜNG CHÂU THÀNH

Sao y bản chính Lưu tại Văn phòng ngày 1 tháng 11 năm 1949
Ký viên nội tịch
TỔNG ĐỐC-KÝ

QUỐC GIA VIỆT-NAM
NAM-VIỆT
TỈNH SADEC
XÃ TÂN-VĨNH-HÒA

(1) Lề chừa để lược biên án toà cải giấy hôn thú.

Nom et prénoms de [illegible] indiquer [illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible] de la personne qui [illegible] du sang de l'épouse	
[illegible] hôn bên gái	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible] de l'entremetteur du [illegible]	
[illegible] người làm mai	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]
Nhà cửa ở đâu	[illegible]
Noms et prénoms des 1er témoins	
Tên, họ người chứng thứ nhứt	[illegible]
Son âge	[illegible]
Mấy tuổi	[illegible]
Sa profession	[illegible]
Làm nghề gì	[illegible]
Son domicile	[illegible]
Nhà cửa ở đâu	[illegible]
Noms et prénoms des 2e témoins	
Tên, họ người chứng thứ nhì	[illegible]
Son âge	[illegible]
Mấy tuổi	[illegible]
Sa profession	[illegible]
Làm nghề gì	[illegible]
Son domicile	[illegible]
Nhà cửa ở đâu	[illegible]

A Lagi le [illegible] 195[illegible]

Tại Lagi, ngày [illegible] 195[illegible]

Les époux,	*L'Entremetteur,*	*Les pères et mères,*
Vợ chồng,	Mai nhơn,	Cha mẹ hai bên,
[illegible]	[illegible]	[illegible]

L'Officier de l'État-Civil,	*Les personnes qui ont précédé au mariage,*	*Les témoins,*
Chức việc coi bộ đời,	Các người chủ hôn,	Các người chứng,
[illegible]	[illegible]	[illegible]

NOTA. — *Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.*

PHẢI NHỚ. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant / Tên họ đứa con nít	Vang . thị . Minh
Son sexe / Nam, nữ	con . gái
Date de naissance / Sanh ngày nào	Le . 15 . Mars . 1955
Lieu de naissance / Sanh tại chỗ nào	Tân . Thới
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de sa mère devra seul être indiqué) / Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ ma thôi)	Vang . tấn . Hồ
Sa profession / Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms de sa mère / Tên họ mẹ	Nguyễn . thị . Khoẻ
Sa profession / Mẹ làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms de la femme mariée / Tên chồng hay vợ hay	Trần . văn . Biền
Nom et prénoms du déclarant / Tên, họ người khai	Vang . tấn . Hồ
Son âge / Mấy tuổi	26 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms du 1er témoin / Tên họ người chứng thứ nhất	Trần . văn . Biền
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms du 2e témoin / Tên, họ người chứng thứ nhì	Kg. văn . Sang
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới

Le 17 Mars 1955

Tân Thới, ngày 17 Mars 1955

(L'Officier de l'état civil) / Chức việc coi bộ đời

Les Témoins / Các người chứng

Tấn Hồ

Signé : illisible
le main signé illisible
et cachet

Trần văn Biền
Kg. văn Sang

Tout extrait conforme
Cantho le 28 février 1950
Le Greffier en Chef p. i.

[illegible] doivent être remplis par un trait. [illegible] kỉ bằng dung tuyến thì phải kéo một nét.

NAM-VIỆT
SUD VIET-NAM

QUỐC-GIA VIỆT-NAM
ÉTAT DU VIETNAMIEN

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN

LỜN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1958
Extrait du registre des actes de naissance de l'année

LÀNG Phú-Hựu (Village) TỈNH Vĩnh-Long (Province) (NAM-VIỆT) (Sud Nam-Việt)

NĂM 1958 (Année) SỐ HIỆU 172 (Acte N°)

Tên họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Nguyễn-Nguyệt-Lan
Nam hay Nữ Sexe de l'enfant	Nữ
Sanh ngày nào Date de naissance	Mồt, tháng sáu dl năm 1958
Sanh tại chỗ nào Lieu de naissance	Phú - Hựu
Tên họ cha Nom et prénoms du père	Nguyễn - Thành- Lâm
Cha làm nghề gì Sa profession	Trung-Úy Q.L.C.H.
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Phú - Hựu
Tên họ mẹ Nom et prénoms de la mère	Vàng-Thị-Tinh-Nguyệt
Mẹ làm nghề gì Sa profession	Nội - trợ
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Phú - Hựu
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Chánh

Quận Trà-Ôn

Chứng thực chữ ký tên ngang dấy của
Certifie les signatures opposées ci-contre des

Ông Chánh Xã Phú-Hựu
Maire du village de

Ngày 18 tháng 8 năm 1967
le

Quận Trưởng,
Délégué Administratif,

TRÀ-ÔN

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Phú-Hựu, ngày 18 tháng 8 năm 1967
le

Chủ Tịch Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Nguyễn-văn-Chín

Hồ-Sơ Quân-Nhân

KHAI SANH

Số hiệu : 915

Tên, họ đứa nhi :	Nguyễn-nguyệt-Hồng
Phái :	Nữ
Sanh :	Ngày hai mươi chín tháng tư dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
Tại :	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Cha :	Nguyễn-thành-Lâm
Tuổi :	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp :	Trung-Úy Q.Đ.C.H.V.N
Cư-trú tại	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Mẹ :	Văng-thị-Minh-Nguyệt
Tuổi :	Hai mươi bốn tuổi
Nghề nghiệp :	Nội-trợ
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ :	Vợ chánh(hôn thú số: 673/1954 Tân Vĩnh-Hòa Sa-Đéc)
Người khai :	Nguyễn-thành-Lâm
Tuổi :	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp :	Trung-Úy Q.Đ.C.H.V.N
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Ngày khai :	30 tháng tư 1959
Người chứng thứ nhứt :	Đỗ-huệ-Phương
Tuổi :	Ba mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sanh tư
Cư-trú tại :	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Người chứng thứ nhì :	Phan-Lai
Tuổi :	Năm mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sanh tư
Cư-trú tại :	Long-Châu(Vĩnh-Long)

Làm tại Long-Châu ngày 30 tháng tư năm 1959

Người khai, Nguyễn-thành-Lâm — Tiếp-viên, Phan-tổng-Trước — Chứng chứng, Phương và Lai

Chứng nhận chữ ký của Ủy-Ban Hành-Chánh-Xã dưới đây.
Vĩnh-Long ngày 21-8-67
TL/QUẬN-TRƯỞNG

Sao-y như trong bộ.
Long-Châu, ngày 21-8-67
Ủy-Ban Hành-Chánh-Xã
Hộ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN	1 AUG 33	(IV 73246)
VANG THI MINH NGUYET	BORN	15 MAR 35	"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN	1 JUN 58	"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN	29 APR 59	"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VEWL#: 37731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

Consular Service of the U.S. of A. BANGKOK THAILAND

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

	DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	_____	TO _____	_____	_____
FROM	_____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN THANH LAM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE Sadec (Vietnam) FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION Details attached

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

_____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS JAMES SMITH, MR. TRAITER, MR. HANLER, MR. ARTHUR KOBLER

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
YES [X] NO [ ]

NAME _____ DURATION from _____ to _____

NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

_____

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

_____
Signature of Applicant

this _____ day of _____, 19_____

_____
Signature of Notary

My commission expires: _____

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dung, Ngo Dac Sot

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB

Orderly Departure Program
American Embasy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

PS The IV Number for Le Tho Trung is 87073 And the IV # for Nguyen Van Giai is 87071

ODP-31
2/85

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

[illegible] OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, Ngo Duc Viet

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB

Orderly Departure Program
American Embasy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

PS The IV Number for Lo Tho Trung is 87043 And the IV # for Nguyen Van [illegible] is 87071

ODP-31
2/85

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.
[redacted]
OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Khuc Minh Tho
7813 Marthas Lane
Falls Church, VA 22043

UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, Ngo Duc Viet

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embasy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

PS The IV Number for Le Tho Trung is 87073 And the IV # for Nguyen Van Giau is 87071

ODP-31
2/85

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Khuc Minh Tho
7813 Marthas Lane
Falls Church, VA 22043

THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, Ngo Duc Viet

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB

Orderly Departure Program
American Embasy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

PS The IV Number for Le Tho Teung is 87043 And the IV # for Nguyen Van Giau is 87071

ODP-31
2/85

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.
[redacted]
OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho
7813 Martha's Lane
Falls Church, VA 22043

Falls Church, Virginia

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, Ngo Duc Viet

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

ncerely,

SB

ierly Departure Program
rican Embasy - Box 58
San Francisco 96346-1000

Cheers,
- cần anh xét
- Trần văn Phúc.
- đi thi thực

for Le Tho Trung
the IV # for Nguyen Van Giu

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.
[redacted]
OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho
7813 Marthas Lane
Falls Church, VA 22043

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuoc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, Ngo Duc Viet

whose name appe- n a list we recently received. Return the completed qu- to ODP. If this person/family already has a- re to include it on the form and on the e.

Có questionnaire rồi, cái gì lại -

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embasy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

PS The IV Number for Le Tho Trung is 87043 And the IV # for Nguyen Van Giai is 87071

ODP-31
2/85

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

Sadec, ngày 19 tháng 02 năm 1989

Kính chị Thủ,

Nhận được lời, chỉ gởi qua chị Huế với chị Lan Anh chuyển lại, gia đình chúng tôi rất vui mừng và nhận thấy quá làm phiền chị rất nhiều, xin chị thứ cho.

Thông cảm nỗi bất hạnh của con người, chúng không làm tròn bổn phận chỉ vì biết chỉ quá nhiều việc phải giải quyết và phải là nguyên tắc của mỗi sự việc.

Trong lời của gia đình tôi chỉ được hai đứa con gái còn con trai có gia đình không được, do đó kính chị giúp cho tôi được mang theo một đứa cháu nội Nguyễn Thanh (trai) sanh năm 1984 vì từ mới sanh đến nay nó ngủ với hai vợ chồng tôi tiếc chúng tôi mới nó như đứa con mới, nếu tôi có làm đơn gởi Bangkok bắt gặp phải đoàn cho chúng tôi mang theo.

Hồ sơ gởi Bangkok với 01 bộ sơ gởi chị, kính chị can thiệp với đó là tuyến thông của người A' Châu phải có người nối đi trong đường.

Sau dịp thứ, kính chị giúp đỡ hỏi thăm can thiệp cho 02 người: Vàng Thanh-Phong (em vợ) và Vàng-Tấn-Bé (anh vợ) được

Lời mẹ kể sở dĩ đã gửi qua chị vì Bangkok đã
ở nhà qua không tin tức gì cả, chỉ có gửi nhờ
theo đường bưu điện. Tất cả anh em đều trông ở chị

Quá phiền, kính chị thứ tha

Cuối thư, kính chúc chị vì bình quyền được
luôn luôn nhiều sức khỏe.

Kính thư,

Nguyễn Thanh Lâm

NGUYEN THANH LAM
96 to 23 AP TAN-THUAN
XA TAN-THUAN-DONG-HUYEN CHAUTHANH
TINH DONG-THAP

South Viet Nam

February 19th, 1989

THE DIRECTOR

ORDERLY DEP RETURE PROGRAM
AMERICAN EMBASSY - BANGKOK, THAILAND

RE : -IV: 73246
-VOL : 37731

DEAR SIR,

I filed my application in November 1985 and have received the letter of introduction dated 10 November 1986.

I would like to thank you and your organization for your favorable consideration of my application. I understand that, according to regulations and policies married children (sons and daughters) are not allowed to accompany their parents. However I would like to bring to your attention the case inwhich a grand son is also a truthfully and lawfully adoptive son: NGUYEN TUAN born on September 5th 1984, listed in application as grand son is a child who right after birth has received the upmost care and affection from his grand pap and grand mom. Upon departure from Viet-nam we will not be fotally happy and he would be mentally depressed.

Conceivably, it is impracticable to make any change. I wonder if there is any possibility to favorably consider his admittance when we meet the interview delegation.

Please notify my request and exercice your humanitarian act on my behabf.

Your kind attention to this particular case is highly appreciated.

Sincerely yours,

NGUYEN THANH-LAM

ENCLOSURE :

- Birth certificate of NGUYEN-TUAN (adoptive son)
- Certified statement of the adopting parents
- Certification of adoption legalized by local authorities.

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Tân Thuận Đông
Huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 348
Quyển số 03

Họ và Tên	Nguyễn Tuấn	Nam, ~~nữ~~
Sinh ngày tháng, năm	05 tháng 9 năm 1981 Ngày Năm tháng chín năm một chín tám bốn	
Nơi sinh	Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp	
Khai về cha mẹ	**CHA**	**MẸ**
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thanh Tài 27 tháng 2 năm 1960	Trần Thị Phụng 27 tháng 4 năm 1965
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Tân Thuận - xã Tân Thuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp	ấp Tân Thuận - xã Tân Thuận Đông
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị Phụng sinh năm 1965 cư trú ấp Tân Thuận xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp CMND số 340509404	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 *tháng* 10 *năm* 1984

TM. UBND

ký tên đóng dấu,

Lê Văn Thế

Nguyễn Văn Tâm

Đăng ký ngày 20 *tháng* 12 *năm* 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-:-

Tân nhuận Đông, ngày 24 tháng 01 năm 1989

Đ Ơ N

Kính gởi :

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN NHUẬN ĐÔNG
Huyện Châu-Thành Tỉnh ĐỒNG THÁP -

Tôi tên NGUYỄN THÀNH HẢI sanh năm 1960 và vợ tên LƯU THỊ PHỤNG sanh năm 1965 tại hộ 598 số 23 ấp Tân Thuận xã Tân-nhuận-Đông huyện Châu thành tỉnh Đồng-Tháp.

Kính Ủy Ban chứng thật xác nhận hai vợ chồng tôi đã giao dứt con tôi tên NGUYỄN-TUẤN sanh năm 1984 cho cha mẹ ruột tôi nuôi từ mới sanh đến nay tại hộ trên.

Lý do: Vì vợ tôi sanh con thiếu tháng lại bệnh, tôi phải vừa lao động sinh sống hàng ngày vừa nuôi vợ không có thì giờ săn sóc lo cho con.

Với lý do trên, kính Ủy Ban Nhân dân xã Tân nhuận Đông chứng thật xác nhận để cho cha mẹ ruột tôi tên Nguyễn-Thành-Lâm và Vàng thị Minh-Nguyệt được trọn quyền nuôi con tôi đến trưởng thành.

Kính chào trân trọng.

NGƯỜI ĐỨNG ĐƠN,

NGUYỄN-THÀNH-HẢI (chồng)

LƯU THỊ PHỤNG (vợ)

CHỨNG THỰC:
(Của chính quyền địa phương)

Xác nhận
Nguyễn Thành Hải sinh 1960
Con ông Nguyễn Thành Lâm ấp Tân thuận
anh Hải có đứa con trai tên Nguyễn Tuấn
Sinh 1984 - do ông Lâm nuôi, từ lúc mới
sinh cháu Tuấn cho đến nay là sự thật
Tân nhuận đông ngày 01 1989 - Xác nhận
TM/ Tư pháp xã
Tuyển Ban.

Chữ Ký liên đới của
Hồ Xiêm trưởng ban tư pháp xã
TÂNNHUẬNĐÔNG, ngày 20 tháng 01 năm 1989
TM.UBND.XÃ

CỘNG HÒA [illegible] CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

-:-:-

Tân nhuận Đông, ngày 24 tháng 01 năm 1989

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính gởi :

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN NHUẬN ĐÔNG
- huyện Châu-Thành Tỉnh ĐỒNG THÁP-

Tôi tên NGUYỄN-THÀNH-LÂM sanh năm 1953 và vợ tên VANG THỊ MINH-NGUYỆT sanh năm 1955 tại hộ [illegible] tổ 23 ấp Tân Thuận xã Tân nhuận Đông huyện Châu-thành tỉnh Đồng-Tháp.

Kính Ủy Ban chứng thật xác nhận hai vợ chồng tôi đã nuôi cháu nội NGUYỄN-TUẤN sanh năm 1984 từ mới sanh đến nay là con của NGUYỄN-THANH-HẢI và vợ LƯU THỊ PHỤNG theo tờ trình trước Ủy ban ngày 24-01-1989.

Kể từ giờ phút ngày mới sanh được Ủy ban chứng thật xác nhận hai vợ chồng tôi có trách nhiệm nuôi dạy dỗ cho cháu nội NGUYỄN-TUẤN sanh năm 1984 từ mới sanh đến trưởng thành.

Kính chào trân trọng .

Người đứng đơn,

NGUYỄN-THÀNH-LÂM (chồng)

VANG THỊ MINH-NGUYỆT (vợ)

CHỨNG THỰC:
(Của chính quyền địa phương)

Xác nhận
Nguyễn thanh Hải sinh 1960
Con ông Nguyễn thanh Lâm ấp Tân Thuận
anh Hải có đứa con trai tên Nguyễn
Tuấn sinh 1984 -
do ông Lâm nuôi từ nhỏ cho đến
nay là 5 tuổi
TNĐ - ngày 30 - 01
TMB TP KT
Trần Ban

Xác nhận
Chữ ký bên trái của đc
Xiển, trưởng ban tư pháp xã
TÂN NHUẬN ĐỘNG, ngày 30 tháng 01 năm 1989
TM. UBND XÃ
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Lê Văn Cuối

FROM NGUYEN THANH LAM
596 tổ 28 ấp Tân Thuận xã Tân Nhuận Đông
Châu Thành tỉnh Đồng Tháp
South Việt NAM

Bà Lê Thị Thậm
Lam

TP. HỒ CHÍ MINH
6 3 89
70650

VIỆT-NAM
SW 6750
BƯU CHÍNH

AR
BÁO NHẬN

TO NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG
PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635
U.S.A

[redacted]

AIR MAIL
PAR AVION

MAR 30 1989

MÁY BAY

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN 1 AUG 33	(IV	73246)
VANG THI MINH NGUYET	BORN 15 MAR 35		"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN 1 JUN 58		"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN 29 APR 59		"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VEWL#: 37731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY

Consular Service of the U.S. of A. Bangkok Thailand

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

FROM: VÀNG THỊ MINH NGUYỆT
96 tổ 23 ấp Trần Thuận Đông
huyện Châu Thành Tỉnh Hậu Giang
South VIỆT NAM

VIỆT-NAM
BƯU-CHÍNH
Bộ máy

Gởi kha: Lois Lans Lam

TO: NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG
PO BOX 5435 Arlington VA 22205-0635
USA

HÀNG KHÔNG
AIR MAIL

JUN 02 1987

Sadec, ngày 8 tháng 5 năm 1987

Kính chị,

Anh Mẫn đã nhận được 02 lá thư trong thư được chị bảo gửi đến tôi có lá đề ngày 5/2/87, nhưng chờ mãi đến hôm nay đã trên 2 tháng mà không nhận được có lẽ bị thất lạc, kính chị gửi đó.

Hoàn cảnh gia đình tôi chị đã biết đau ốm liên miên chỉ cần thuốc uống của chị gởi cho mới mong khỏi được, các anh em như Vàng-Thanh, Phong, Vàng-Tiến-Bé, BS Phúc và anh Nguyên đều mong đợi.

Vị trường lại con cháu và danh dự thế nhưng con người đã đứng cay đến đâu cũng phải ngậm, mười việt thì thầm chỉ thường những thì bị cam và thay làm bận chỉ trong khi chỉ phải lo nhiều việc.

Cuối thư, kính chúc chị và bà quyến được nhiều sức khỏe

Kính thư,

Nguyễn-thanh-Lâm

card
11/4/84

NOT ATTACH TO THE CHECK REQUEST

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, suite D, Arlington, VA 22204
^^^^^^^^^^^^^^^^^^^^

As of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, date of birth and address	Former rank/position	Currently: detained in prison: Yes	Currently: detained in prison: No	Former Prisoner in Vietnam: Yes: How long	Date of Application for Orderly Departure (IV number, if any)	Name, address, and Tel. number of Relative in the U.S.
Nguyễn Thanh Lâm (1938) Vợ: Cao thị Đông Thái				yes 1975-1978	IV 025486	CAO HUU DONG BERKELEY, CA

FORMER POW

NGUYỄN THÀNH LÂM
DOB 8/1/35
Major, Chief of Province
Rural Development Group SaDec
tù cải tạo được thả về 11/6/82
Address : 596 Tân Thuận,
Tân Nhuận Đông, Đồng Tháp VN
ODP gởi thăng tử VN

Sponsor

Khúc Minh Thỏ

Falls Church VA

Võ cảnh
ngày 4-11-84

//

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

2 hls

CAT2/

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

ADDRESS IN USA [redacted]
FALLS CHURCH
VIRGINIA

TELEPHONE NO. (HOME) (WORK)

YOUR ALIEN STATUS IS:

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

REFUGEE [ ] A#

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/29/77

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYỄN THÀNH LÂM	8/1/33	Việt Nam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/35	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYỄN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYỄN NGUYỆT HOA	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYỄN THÀNH SƠN	12/30/57	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUGHTER	
7. NGUYỄN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHỤNG	4/27/65	-11-	F	M	DAUGHTER	
9. NGUYỄN THÀNH NGHĨA	5/12/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYỄN TUẤN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

III FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/~~wife~~						
NGUYỄN VĂN BÊ	(M)/F	1/2/30	VIỆTNAM	(Yes)/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THẾ	(M)/F	9/26/57	-//-	(Yes)/No	LIVING	7813 MARTHA LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯỢNG	M/(F)	5/9/61	-//-	Yes/(No)	-//-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/(F)	10/16/59	-//-	Yes/(No)	-//-	037 LÊ T CHỮNG
	M/F			Yes/No		CƯ NGÔ GIA TỰ
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIỆTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	(M)/F	UNKNOWN	-//-	(Yes)/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/(F)	-//-	-//-	(Yes)/No	-//-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/(F)	3/13/31	-//-	(Yes)/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THU	M/(F)	8/24/34	-//-	(Yes)/No	-//-	-//-
KHÚC CHANH THƯỜNG	(M)/F	1936	-//-	(Yes)/No	-//-	-//-
KHÚC CHANH TÂM	(M)/F	1929	-//-	(Yes)/No	-//-	VIỆTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/(F)	1947	-//-	(Yes)/No	-//-	-//-
KHÚC CHANH TÀI	(M)/F	1932	-//-	(Yes)/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÀNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIỆTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÀNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 19 85

Mary E. Campbell
Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN	1 AUG 33	(IV 73246)
VANG THI MINH NGUYET	BORN	15 MAR 35	"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN	1 JUN 58	"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN	29 APR 59	"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VEWL#: 37731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

Consular Service of the U.S. of A. Bangkok, Thailand

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Mail your reply to:

TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 CHU-VAN-AN
HÀ-NỘI

ODP-12 (0413f: 9/86)

IV.73246

Sa đéc ngày 21 tháng 6 năm 1986

Kính chị,

Được thư chị qua anh Mười, cả gia đình tôi rất vui mừng và hân hoan mang ơn chị. Thưa thư bị tước hết số tôi đã gửi rồi lần nhưng cả gửi và tôi gửi chị thêm một thư 1 bản:

– 2 khai sanh của vợ tôi Nguyễn Thị Minh Nguyệt
– cả cuốc trước năm 1975 và thẻ CMND sau 1975 của cả con và dâu với thêm 2 khai sanh chắt nội.

Trước tôi gửi rồi lần thứ 2 chắt nội nữa nay gửi 2 khai sanh thế hệ số, tất cả gia đình chúng tôi là 11 người: 2 vợ chồng
4 con
2 dâu
3 chắt nội

Riêng về hồ sơ cá nhân của tôi bị lấy khi tôi cải tạo tại Hà Bắc, ở nhà bị mất nhà nên hồ sơ mất tất cả chứ còn đâu, kể tôi làm quản trị trước tôi năm 1961 và giữ vai trò. Ngoài không còn gì cả, xin chị bảo đảm dùm cho tường hợp của tôi mong ở tường lai, cả cuốc kỷ cơ, em [illegible] thư Kính chúc chị và bảo quyền được khỏe mạnh mãi để lo cho anh em.

Kính chị,

Chữ ký trước 1975 — Nguyễn Thành Lâm
SQ 53/100.856

Chữ ký sau 1975

Kính phúc chị hồi lại STT/hồ sơ vào tổ sau 1975 SQ 56/029925
Tại gia ODP đã 2 năm nhờ ở trại tốt

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Nguyen Thanh Lam
596 To 23 Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh, Dong Thap

Date: 27 Oct 86

Request for Documents

Dear: Mr. Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 33 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of:~~ (Nguyen Thanh Lam)

(Total: 1 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

____ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

____ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

____ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

_____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

_____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

_____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

_____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

_____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

_____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

_____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

_____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

~~Mail your reply to : To Cong Tac Vietnam~~
~~6 Chu Van An~~
~~Hanoi~~

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Nguyen Thanh Lam
596 To 23 Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Cho Lach, Dong Thap

Date: 29 Oct 86

Request for Documents

Dear: Mr. Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 33 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of~~: (Nguyen Thanh Lam)

(Total: 1 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

____ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

____ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

____ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

_____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

_____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

_____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

_____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

_____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

_____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

_____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

_____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

~~Mail your reply to : To Cong Tac Vietnam~~
~~6 Chu Van An~~
~~Hanoi~~

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Nguyen Thanh Lam
596 To 23 Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh, Dong Thap

Date: 27 Oct 86

Request for Documents

Dear: Mr. Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 23 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of~~: (Nguyen Thanh Lam)

(Total: 1 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

____ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

____ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

____ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

_____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

_____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

_____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

_____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

_____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

_____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

_____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

_____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

~~Mail your reply to : To Cong Tac Vietnam~~
~~6 Chu Van An~~
~~Hanoi~~

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Nguyen Thanh Lam
596 To 23 Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Cho Lach, Dong Thap

Date: 27 Oct 86

Request for Documents

Dear: Mr. Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 33 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of~~: (Nguyen Thanh Lam)

(Total: 1 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

____ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

____ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

____ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

_____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

_____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

_____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

_____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

_____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

_____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

_____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

_____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

~~Mail your reply to : To Cong Tac Vietnam~~
~~6 Chu Van An~~
~~Hanoi~~

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

U.S. MAIL

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Nguyen Thanh Lam
c/o Khue Minh Tho

Falls Church, VA

IV 78246

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN	1 AUG 33	(IV 73246)
VANG THI MINH NGUYET	BORN	15 MAR 35	"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN	1 JUN 58	"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN	29 APR 59	"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VEWL#: 37731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY

Consular Service of the U.S. of America BANGKOK THAILAND

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Mail your reply to:

TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 CHU-VAN-AN
HÀ-NỘI

ODP-12 (0413f: 9/86)

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN THANH LAM
596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 73246

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 10, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN THANH LAM	BORN	1 AUG 33	(IV 73246)
VANG THI MINH NGUYET	BORN	15 MAR 35	"
NGUYEN NGUYET LAN	BORN	1 JUN 58	"
NGUYEN NGUYET HONG	BORN	29 APR 59	"

ADDRESS IN VIETNAM: 596 TO 23, AP TAN THUAN
XA TAN NHUAN
CHAU THANH
DONG THAP

VEWL#: 37731

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

Bruce A. Beardsley

Consular Service of the U.S. of America Bangkok Thailand

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

MLH your reply to 2
TỔ CÔNG-TÁC VIỆT-NAM
6 CHU-VAN-AN
HÀ-NỘI

ODP-12 (0413f: 9/86)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến: _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày ___ tháng ___ năm ___
Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung: _____
Ngày ___ tháng ___ năm ___
Trưởng Công An

Nội dung: _____
Ngày ___ tháng ___ năm ___
Trưởng Công An

Nội dung: _____
Ngày ___ tháng ___ năm ___
Trưởng Công An

Nội dung: _____
Ngày ___ tháng ___ năm ___
Trưởng Công An

IV 73246

Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHÂN

(Đăng ký nhân khẩu thường trú tạm trú)

Số: 1945 d

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn thị Minh Nguyệt
Số nhà: 596 Tổ: 23
Ấp (Khóm): Tân thuận
Xã (Thị trấn): Tân nhuận đông
Huyện (Quận): Châu thành
Tỉnh (Thành phố): Đồng tháp

Ngày 12 tháng 07 năm 8
Trưởng Công An xã Tân Nhuận
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đã đăng nhân chủ hộ ký
TMND ngày 19/7/86
CA xã

Lê văn Cuối

Tô văn Năm

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và Tên	Ngày tháng Năm sinh	Nam hay Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CMND hay BN/CMND	Ngày tháng năm ĐKNK thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên dấu cán bộ quản lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Thị Minh Nguyệt	1935	Nữ	Chủ hộ	Bán quán vải sỏi Tân Nhuận Đông	340587123			
2	Nguyễn Nguyệt Lan	1958	Nữ	con	May quần áo bảo hộ Tân Nhuận Đông	340587123			
3	Nguyễn Nguyệt Hồng	1959	Nữ	con	May quần áo bảo hộ Tân Nhuận Đông	340587986			
4	Nguyễn Thành Lâm	1933	Nam	Chồng	Phụ giúp gia đình Tân Nhuận Đông	/			
5	Nguyễn Thanh Hải	1960	Nam	con	May quần áo bảo hộ Tân Nhuận Đông	340641663			
6	Lưu Thị Phụng	1965	Nữ	dâu	May quần áo bảo hộ Tân Nhuận Đông	340509404			
7	Nguyễn Tuấn	1984	Nam	cháu nội	/	/			
8	Nguyễn Thành Sơn	1954	Nam	con	Bán sạp bách hóa Tân Nhuận Đông	340414047			
9	Đinh Thị Chính	1956	Nữ	dâu	Bán sạp bách hóa Tân Nhuận Đông	340414045			
10	Nguyễn Thành Nghĩa	1980	Nam	cháu nội	/	/			
11	Nguyễn Tú	1986	Nam	cháu nội	/	/			

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ GIA ĐÌNH

Chuyển đến: _____
Từ ngày _ tháng _ năm _
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày _ tháng _ năm _
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày _ tháng _ năm _
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____
Từ ngày _ tháng _ năm _
Ký tên đóng dấu

THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung: _____

Ngày _ tháng _ năm _
Trưởng Công An

Nội dung: _____

Ngày _ tháng _ năm _
Trưởng Công An

Nội dung: _____

Ngày _ tháng _ năm _
Trưởng Công An

Coi lại
Xerox
với
bản chính

Năm 1961 Đại úy Nguyễn-Thanh-Lâm SQ QLVNCH quyền Trưởng quyền Bức tỏi tiếc Viễn Long đã lệ lệ phát quà vô phu nhân dưới sự chứng kiến của Bà Trung tướng Lâm quang Thi Tư lệnh SĐ9BB và Bà Trung tướng Trần-Bá-Di sau thăm lên Tư lệnh SĐ9BB.
(SQ QLVNCH), Bà nhiều tái nhiệm nguyên Diệp tiếc Thủy Viễn Long sau đã tái SQ QLVNCH
Đồng lý VP/BNV

IV 73.246

TT/NGUYỄN-THANH-LÂM
SQ 53/100.856

Số hiệu 19

NAISSANCE

N° 130

Nom et prénoms de l'enfant / Tên họ đứa con nít	Vang . thị . Minh
Son sexe / Nam, nữ	con . gái
Date de naissance / Sanh ngày nào	Le . 15 . Mars . 1935
Lieu de naissance / Sanh tại chỗ nào	Tân . Châu
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère seul être indiqué) / Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kê tên họ mẹ mà thôi)	Vang . tấn . Hồ
Sa profession / Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms de sa mère / Tên, họ mẹ	Nguyễn . thị . Khoẻ
Sa profession / Mẹ làm nghề gì	Làm . mướn
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Son rang de femme mariée / Vợ chánh hay là vợ thứ	Trần . văn . Biểu
Nom et prénoms du déclarant / Tên, họ người khai	Vang . tấn . Hồ
Son âge / Mấy tuổi	26 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms du 1er témoin / Tên, họ người chứng thứ nhứt	Trần . văn . Biểu
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . mướn
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms du 2e témoin / Tên, họ người chứng thứ nhì	Ngô văn . Sang
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . mướn
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu

IV : 73246

L. Dumont

Hà Châu 28 Fév

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên án tòa cải giấy khai sanh lại.

A Tại Tân . Châu le ngày 17 Mars 1935 19

Le Déclarant, Người khai, Vang tấn Hồ

L'Officier de l'état civil, Chức việc coi bộ đời, signé : illisible de main signé illisible et cachet

Les Témoins, Các người chứng, Trần văn Biểu, Ngô văn Sang

Pour extrait conforme Cantho le 28 février 1950 Le Greffier en Chef p.o.

Timbre Droit Expédition 1.00

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trắng không dùng đến thì phải kẻ một nét.

NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant / Tên họ đứa con đẻ	Vang - thị - Minh Ngọc
Son sexe / Nam, nữ	con - gái
Date de naissance / Sanh ngày nào	Le - 15 - Mars - 1955
Lieu de naissance / Sanh tại chỗ nào	Tân - Châu
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) / Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Vang - tấn - Hồ
Sa profession / Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân - Châu
Nom et prénoms de sa mère / Tên, họ mẹ	Nguyễn - thị - Khoẻ
Sa profession / Mẹ làm nghề gì	Làm - ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân - Châu
Son rang de femme mariée / Vợ chánh hay là vợ thứ	Trần - văn - Biên
Nom et prénoms du déclarant / Tên, họ người khai	Vang - tấn - Hồ
Son âge / Mấy tuổi	26 - tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân - Châu
Nom et prénoms du 1er témoin / Tên, họ người chứng thứ nhứt	Trần - văn - Biên
Son âge / Mấy tuổi	47 - tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm - ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân - Châu
Nom et prénoms du 2e témoin / Tên, họ người chứng thứ nhì	Ng° văn - Sang
Son âge / Mấy tuổi	47 - tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm - ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân - Châu

IV = 73246

L. Dumont

Officiant 29 Pl

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên ấn tôn cái giấy khai sanh lại.

A Tại Tân - Châu le ngày 17 Mars 1955

Le Déclarant, Người khai, Vang tấn Hồ

L'Officier de l'état civil, Chức việc coi bộ đời, signé : illisible de main signé illisible et cachet

Les Témoins, Các người chứng, Trần văn Biên, Ng° văn Sang, lecture et trait conforme Cantho le 28 février 1960 Le Greffier en Chef

Cont
Timbre
Bon
Legalisation

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trống không dùng đến thì phải kéo một nét.

IV 73246

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ, Thị trấn Tân nhuận Đông
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu TP/HT

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 968
Quyển số 03

Họ và Tên	Nguyễn Tú	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	11 tháng 3 năm 1986 Ngày mười một tháng ba năm một chín tám sáu	
Nơi sinh	Khoa Phụ Sản, Bệnh Viện Sadec	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thanh Hải Sanh ngày 27-02-1960	Lưu Thị Phượng Sanh ngày 27-01-1965
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ May	Thợ May
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Tân Thuận xã Tân nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp	ấp Tân Thuận xã Tân nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thanh Hải sanh ngày 27-02-1960 ngụ tại ấp Tân Thuận xã Tân nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp CMND số 340 604 625	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 03 năm 1986
Chủ tịch ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 14 tháng 03 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

IV 73246

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Tân Thuận Đông
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3.P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 548
Quyển số 03

Họ và Tên	Nguyễn Khuân	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	05 tháng 9 năm 1984 Ngày Năm tháng chín năm một chín tám bốn	
Nơi sinh	Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Khắc Tiến 27 tháng 2 năm 1960	Châu Thị Phụng 13 tháng 4 năm 1965
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Tân Thuận - Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp	ấp Tân Thuận - Tân Thuận Đông
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Sinh thì Phước Đức năm 1965 ngụ tại ấp Tân Thuận xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp CMND số 340509404	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 6 năm 1994
Thay mặt ký tên đóng dấu
Phó Chủ tịch

Đăng bộ ngày 29 tháng 6 năm 1994
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

IV 732k6

BKT/003/1 (2.73)

Đơn phát không

Tại các Cuộc CSQG ;
Văn-Phòng UBHC Xã ,
Phường (Thị Xã, Thủ-Đô)

ĐƠN XIN CẤP THẺ CĂN-CƯỚC

Kính gởi : Ông Chỉ-Huy Trưởng CSQG SADEC

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN-THANH-HẢI (Quan)
sanh ngày 27 tháng 2 năm 1960 tại xã Long-Châu
Quận Châu-Thành Tỉnh Vĩnh-Long
Cha Nguyễn-Thành-Lâm Mẹ Võng-thị Vĩnh-Nguyệt
nghề nghiệp Học-sinh địa chỉ số 66/4 Ấp Hòa-Thành
Tân-Vĩnh-Hòa Quận Đức-Trọng Sadec

Xin Ông cấp cho tôi một thẻ căn-cước bọc nhựa.
Tôi xin đính kèm (1) Khai sanh Số 529
cấp tại Long-Châu , ngày 20 tháng 2 năm 1960

SADEC , ngày 25 tháng 3 năm 1975
Ký tên

Dấu tay ngón trỏ phải

CHÚ-Ý

Mọi việc khai sinh lý-lịch sửa mạo, cũng bị phát giác.

Chiếu Điều 4 Sắc-luật 07/67 ngày 17.3.67, kẻ khai man lý-lịch hoặc dùng tài-liệu giả tạo sẽ bị phạt tù từ 01 tháng đến 03 năm hoặc phạt và từ 100$ đến 100.000$ hoặc cả hai hình phạt.-

(1) Thẻ căn-cước cũ hoặc khai sinh hay giấy tờ lý-lịch khác.

Nhìn nhận Nguyễn Thanh Hải
lý-lịch xác thực và ngụ trong nhà tôi.
Họ Tên gia trưởng : Nguyễn Thanh Lâm
Số thẻ căn-cước : 035482278

Sadec , ngày 25 tháng 3 năm 1975
(Chữ ký)

PHẦN DÀNH CHO PHƯỜNG TRƯỞNG tại ĐÔ-THỊ hay UBHC XÃ tại các TỈNH

Chứng nhận đương đơn thuộc gia-đình GG/M
cư ngụ hợp lệ, các chi tiết lý-lịch khai trên phù hợp với tờ khai gia-đình xuất trình và bản lưu tại văn-phòng chúng tôi.

Tân Thuận Đông ngày 26 tháng 3 năm 1975
(Chữ ký và con dấu)

Phần dành cho C.S.Q.G.

Nhìn nhận đã lập thẻ căn-cước số
cấp cho đương đơn BKXTCC Số
và ☒ nhận Hai mươi đồng (20$00) tiền lệ phí
☐ Miễn lệ-phí cho đương-đơn vì thuộc thành phần ☐ Quân-nhân ☐ Tản phế.
☐ Đồng bào Thượng ☐
Tên và chữ ký nhân-viên phụ-trách

Sadec ngày 26 tháng 4 năm 1975
Chỉ-Huy-Trưởng
(Chữ ký và con dấu)
TRƯỞNG BAN CĂN CƯỚC

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73241

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

_____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

_____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

_____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

_X_ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

_____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

_X_ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

_____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

_____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
121 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

IV.73246

BỘ NỘI VỤ
Trại H...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Thi hành thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/... của Giám đốc trại

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh : ,
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận, Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Cán bộ : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm đều hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớ .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . Ngày 14 tháng 6 năm 62
của : NGUYỄN THÀNH LÂM được cấp giấy

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÁ PHẠM HUỲ

Nguyễn Thành Lâm

Ông nguyễn văn Nhân
này được lệnh thay vì tại xã
Tân nhuận đông - Có tên trong
danh sách của tỉnh.

Tân nhuận đông 12 06 82
CA Xã

THẺ CĂN CƯỚC
Số 11128737
Họ Tên NGUYỄN-NHƯ-HỒNG
29.04.1959
Vĩnh-Long
Nguyễn-thanh-Long
Vàng-thị-minh-Nguyệt
Tân-Vĩnh-Hòa, SADEC

1945
Nhơn-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

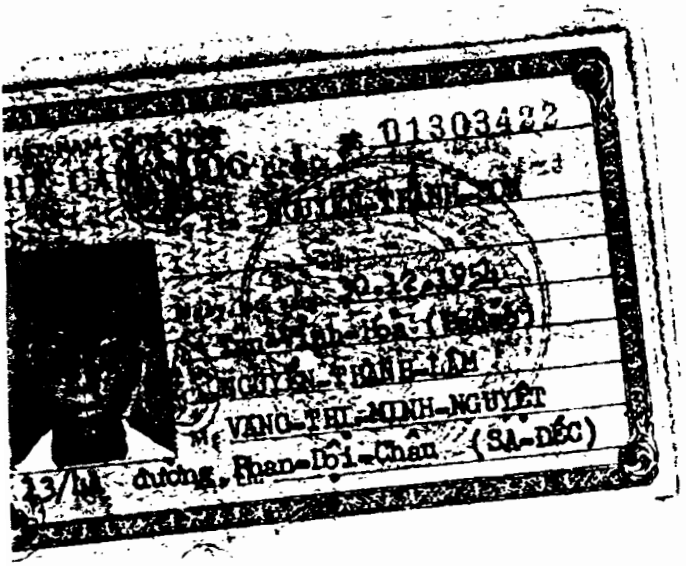
01303422
20.12.1924
VÀNG-THỊ-MINH-NGUYỆT
13/14 đường, Phan-Đình-Phùng (SA-ĐÉC)

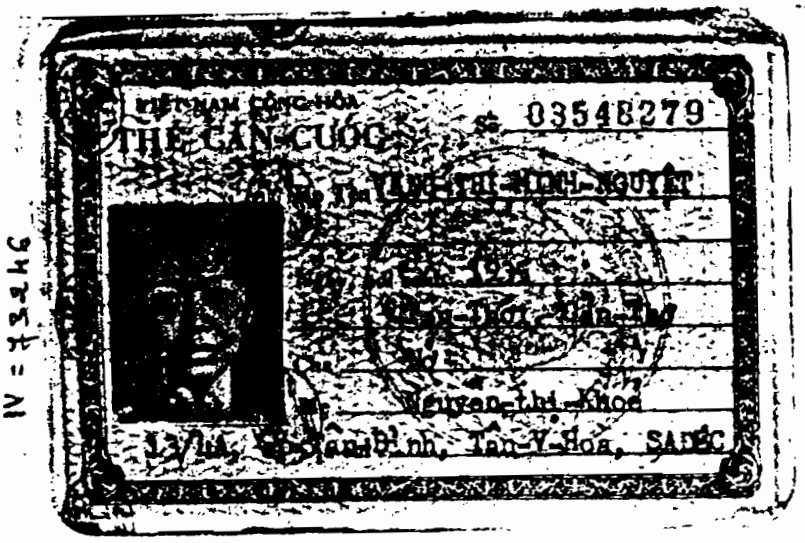
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN CƯỚC
Số 03548279
Họ Tên VÀNG-THỊ-MINH-NGUYỆT
Nguyễn-thị-Khoe
13/14, Thanh-Bình, Tân-Y-Hòa, SADEC

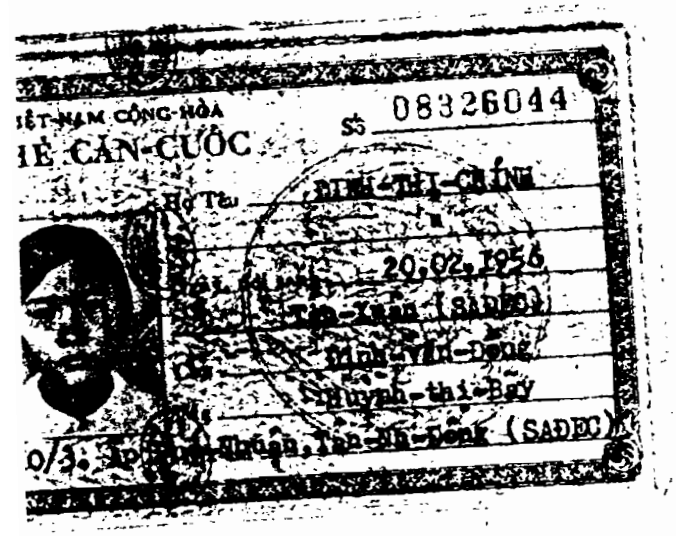
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC
Số 08326044
Họ Tên DIỆM-THỊ-CHÍNH
20.02.1956
Tân-Xuân (SADEC)
Minh-Vĩnh-Đông
Huỳnh-thị-Bảy
(SADEC)

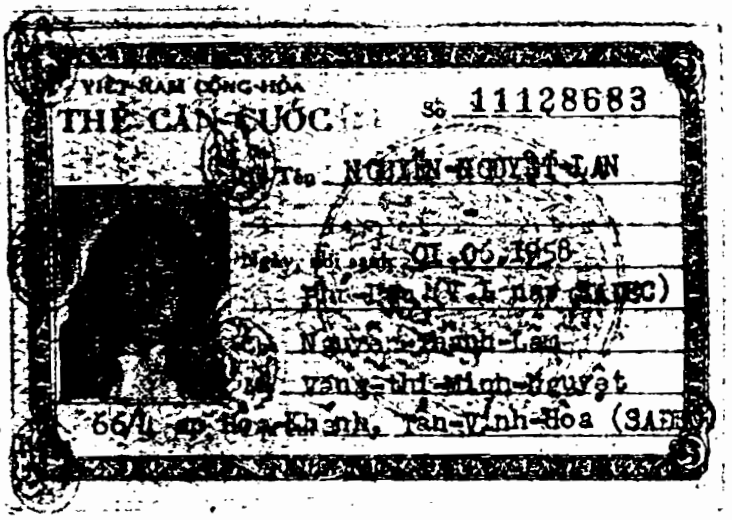
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC
Số 11128683
Họ Tên NGUYỄN-NGUYỆT-LAN
01.06.1958
Nguyễn-Thanh-Lâm
Vàng-thị-Minh-Nguyệt
66/1 Hòa-Khánh, Tân-Vĩnh-Hòa (SADEC)

Tá LÊ-QUANG-TRUNG

Chấm sáng mỗi bánh ở [illegible] trước khoảng trong mặt phẳ[illegible] 29 Kg

Sadéc, ngày 17.03.69
ÔNG TY CẢNH SÁT QUỐC-GIA

TRẦN-TỰ-LẬP

Cao: 1 m 55
Nặng: 40 Kg

oi cánh 1 trên
ặng phải.

ngày 18.3.19[illegible]
CẢNH SÁT QUỐC-GI[illegible]

ĐỖ-HỮU-ÍCH

Nặng: 44 Kg

Sadéc, ngày 26.12.1969
RƯƠNG-TY CẢNH SÁT QUỐC-GI[illegible]

ĐỖ-HỮU-ÍCH

Dấu vết riêng: ham sẹo cách 1 dưới B. sau cánh mũi phải.

Cao: 1 m 56
Nặng: 43 Kg

Chữ ký đương sự:

SADEC, ngày 13.03.[illegible]
TUN. CHỈ-HUY-TRƯỞNG CSQG
CHỈ-HUY-PHÓ,

Thiếu-Tá LÊ-QUANG-TRUNG

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân

tại:

Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C:3cm trên và trước đuôi lông mày trái

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C:3cm trên và trước đuôi lông mày trái

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C:3cm trên và sau cánh mũi trái.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C:4,4cm trên sau cánh mũi trái.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân tại:

Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND

Ngày / / 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số [illegible]

Họ tên [illegible]

Sinh ngày [illegible]-12-1954

Nguyên quán [illegible]-Đồng, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú [illegible], Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành [illegible]

Sở, Ty Công An ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 340509404

Họ tên Lưu thị Phụng

Tên thường gọi

Nơi thường trú Ấp hai Tân nhuận Đông Châu thành Đồng tháp

IV 73246

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số [illegible]

Họ tên NGUYỄN-NGUYỆ-HOÀNG.

Sinh ngày 26-04-1959

Nguyên quán Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú Tân-Thuận, Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đ-Tháp.

Sở, Ty Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 340694023

Họ tên Nguyễn Thanh Hải

Tên thường gọi

Nơi thường trú Ấp [illegible] Tân nhuận Đông Châu thành [illegible]

IV 73246

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 340387683

Họ tên NGUYỄN-NGUYỆ-LÂM.

Sinh ngày 01-06-1958

Nguyên quán Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú Tân-Thuận, Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đ-Tháp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 340414044

Họ tên ĐINH-THỊ-CHÍNH.

Sinh ngày 20-02-1956

Nguyên quán Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú Tân-Thuận, Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành Đ-Tháp.

IV 73246

Năm 1965 Đại úy Nguyễn-thanh-Lâm SQ QLVNCH quân trang quân bị tối tân vinh long đã lãnh phát quà vật phẩm nhân dịp đến chúc tọa của Bộ Tổng tham mưu lên quang thăm Tiểu Đoàn SĐ9BB và Bộ Tổng tham mưu thăm lại Tiểu Đoàn SĐ9BB.
(SQ QLVNCH), Bộ Tổng tham mưu Huynh ngọc Diệp tuyên Tuy vinh long sau đã là SQ QLVNCH
Đồng lý VP/BMU

IV 73246

TT/NGUYỄN-THANH-LÂM
SQ 53/100.826.

Năm 1965 Đại úy Nguyễn-thanh-Lâm SQ QLVNCH quân trường quân bưu tôn tặng Huân Long Bội Tinh và phát quà vật phẩm nhân dịp đi thăm của Bà Trung tướng Lâm quang Thi Tư lệnh SĐ9BB và Bà Trung tướng Trần-bá-Di sau thăm lên Tư lệnh SĐ9BB.

(SQ QLVNCH), Bà Nhân tá Nguyễn-ngọc Diệp Tân Thủy Mình Long sau đã tá SQ QLVNCH Trưởng ty VP/BƯU

IV 73.246

TT/NGUYỄN-THANH-LÂM
SQ 53/100.856

Năm 1965 Đại úy Nguyễn-thành-Lâm SQ QLVNCH quân trường quân bưu tôi tiễn vinh long đi lễ lễ phát quà vật phẩm nhân dịp đi chúc tết của Đại Tướng trưởng Lâm quang Thi tại tiểu SĐ9BB và Đại Tướng Trần-văn-Đôn sau thăm lên tiểu SĐ9BB.
(SQ QLVNCH), Đại Úy tại Nguyễn-văn-Diệp tiểu Tuy vinh long sau đó là SQ QLVNCH
Đăng ký VP/BHU IV 73.246

TT/NGUYỄN-THÀNH-LÂM
SQ 53/100.856.

Năm 1965 ~~đã~~ Đại úy Nguyễn-Thanh-Lâm SQ QLVNCH quyền Trưởng quận Bình Tôn tỉnh Vĩnh Long đã lệnh lệnh phát quà vật phẩm nhân dịp đi chúc tọa của Bà Tổng Trưởng Lâm quang Thi tại tỉnh SĐ9BB và Bà Tổng Trưởng Trần-Bá-Di đến thăm lên tại tỉnh SĐ9BB.
(SQ QLVNCH), Bà Trần Tá Huyền-ngọc Diệp tỉnh trưởng Vĩnh Long đến đã tá SQ QLVNCH
Đồng lý VP/BHV

IV 73.246

TT/Nguyễn-Thanh-Lâm
SQ 53/100.856

Năm 1965 Đại úy Nguyễn-thanh-Lâm SQ QLVNCH quyền trưởng quyền Bình trị tỉnh Vĩnh Long đã lệnh lệnh phát quà vật phẩm nhân dịp đến chúc tết của Bà Trung tướng Lâm quang Thi Tư lệnh SĐ9BB và Bà Trung tướng Trần-Văn-Đôn Đô trưởng Tư lệnh SĐ9BB.

(SQ QLVNCH), Bà Nguyễn tấn Nguyên nghĩa Diệp tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Long ban đầu tá SQ QLVNCH đồng ký VP/BHC

ZV 73246

TT/NGUYỄN-THANH-LÂM
SQ 53/100.826

THAY ĐỔI CHỖ Ở

Chuyển đến: _____

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến: _____

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung: _____

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung: _____

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung: _____

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung: _____

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

(Đăng ký nhân khẩu thường trú tạm vắng Hộ)

Số: 1945

Họ và Tên chủ Hộ: Vũ Thị Minh Nguyệt
Số nhà: 596 Tổ: 23
Ấp (Khóm): Tân thuận
Xã (Thị trấn): Tân phước đông
Huyện (Quận): Châu thành
Tỉnh (Thành phố): Đồng tháp

Ngày 12 tháng 12 năm 1
Trưởng Công An xã Tân Phú
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đã có Nhân chứng ký, ch xác y.
Tân Phú ngày 12/8/78
Ký

Lê văn Cuối

Tô văn Năm

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nam hay Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CMND hay BN/CMND	Ngày tháng năm cấp NK thường trú	Ngày tháng năm nơi chuyển đi	Lý do đăng ký xóa quên lãng A
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Thị Minh Nguyệt	1935	Nữ	Chủ hộ	Bưu điện huyện Tân Thuận Đông	340387123			
2	Nguyễn Nguyệt Lê	1958	Nữ	con	Hợp tác xã Tân Thuận Đông	340387123			
3	Nguyễn Nguyệt Hồng	1959	Nữ	con	Hợp tác xã Tân Thuận Đông	340387123			
4	Nguyễn Thanh Lâm	1933	Nam	Chồng	Phụ giúp gia đình Tân Thuận Đông				
5	Nguyễn Thanh Hải	1960	Nam	con	Hợp tác xã Tân Thuận Đông	340614623			
6	Lê Thị Phượng	1965	Nữ	dâu	Hợp tác xã Tân Thuận Đông	340504404			
7	Nguyễn Tuấn	1984	Nam	cháu nội					
8	Nguyễn Thanh Sơn	1954	Nam	con	Bưu điện huyện Tân Thuận Đông	340414047			
9	Đinh Thị Chính	1956	Nữ	dâu	Bưu điện huyện Tân Thuận Đông	340414045			
10	Nguyễn Thanh Nghĩa	1980	Nam	cháu nội					
11	Nguyễn Tú	1986	Nam	cháu nội					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi hành thông tư số 966-BCa/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/05/82

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh : ,
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận , Tân thuậnđông - Châuthành - đồng tháp
Cán bộ : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm đều hợp
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành - đồng tháp.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải của người được cấp giấy

Ngày 6 năm 82
GIÁM THỊ
TRƯỞNG TRẠI PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

Ông người đã ký chấm
này được [illegible]
Ban nhân [illegible]
đúng [illegible]

CA Xã

IV 732kG

BKT/003/1 (2.73)

Đơn phát không

Tại các Cuộc CSQG ;
Văn-Phòng UBHC Xã ,
Phường (Thị Xã, Thủ-Đô)

ĐƠN XIN CẤP THẺ CĂN-CƯỚC

Kính gởi : Ông Chỉ-Huy Trưởng CSQG SADEC

Tôi ký tên dưới đây là NGUYỄN-THÀNH-HẢI (Nam)
sanh ngày 27 tháng 2 năm 1960 tại xã Long-Châu
Quận Châu-Thành Tỉnh Vĩnh-Long
Cha Nguyễn-Thành-Lâm Mẹ Vũng-thị Vĩnh-Nguyệt
nghề nghiệp Học-sinh địa chỉ số 66/4 Ấp Hòa-Thành
Xã-Tân-Hòa Quận Đức-Tôn Sadec

Xin Ông cấp cho tôi một thẻ căn-cước bọc nhựa.
Tôi xin đính kèm (1) Khai sanh Số 529
cấp tại Long-Châu, ngày 29 tháng 2 năm 1960

SADEC, ngày 25 tháng 3 năm 1975
Ký tên

Dấu tay ngón trỏ phải

CHÚ-Ý

Mọi việc khai sanh lý-lịch sớm muộn cũng bị phát giác.

Chiếu Điều 4 Sắc-luật 07/67 ngày 17.3.67, kẻ khai man lý-lịch hoặc dùng tài-liệu giả tạo sẽ bị phạt tù từ 01 tháng đến 03 năm hoặc phạt vạ từ 100$ đến 100.000$ hoặc cả hai hình phạt.-

(1) Thẻ căn-cước cũ hoặc khai sinh hay giấy tờ lý-lịch khác.

Nhận nhận Nguyễn Thành Hải
lý-lịch xác thực và ngụ trong nhà tôi.
Họ Tên gia trưởng : Nguyễn Thành Lâm
Số thẻ căn-cước : 035482278

Sadec, ngày 25 tháng 3 năm 1975
(Chữ ký)

PHẦN DÀNH CHO PHƯỜNG TRƯỞNG tại ĐÔ-THỊ hay UBHC XÃ tại các TỈNH

Chứng nhận đương đơn thuộc gia-đình 66/4 sự ngụ hợp lệ, các chi tiết lý-lịch khai trên phù hợp với tờ khai gia-đình xuất trình và bản lưu tại văn-phòng chúng tôi.

Tân Thành ngày 26 tháng 3 năm 1975
CG-Chủ tịch (ký và đóng dấu)
CHÁNH QUYỀN XÃ TÂN THÀNH

Phần dành cho C.S.Q.G.

Nhận nhận đã lập thẻ căn-cước số _____
cấp cho đương đơn BNXTCC Số _____
và ☒ nhận Hai mươi đồng (20$00) tiền lệ phí
☐ Miễn lệ-phí cho đương-đơn vì thuộc thành phần ☐ Quân-nhân ☐ Tân phế.
☐ Đồng bào Thượng ☐
Tên và chữ ký nhân-viên phụ-trách _____

Ngày 29 tháng 4 năm 1975
Chỉ-Huy-Trưởng
(Chữ ký và con dấu)
PHƯƠNG BAN CĂN CƯỚC

IV 73246

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Tân Thuận Đông
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3 P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 548
Quyển số 03

Họ và Tên	Nguyễn Tuấn	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	05 tháng 9 năm 1984 Ngày Năm tháng chín năm một chín tám bốn	
Nơi sinh	xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Tiết 27 tháng 2 năm 1960	Trần Thị Phụng 27 tháng 4 năm 1965
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Tân Thuận - xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp	ấp Tân Thuận - xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Thị Phương Thảo năm 1965 nguyên quán ấp Tân Thuận xã Tân Thuận Đông - Châu Thành - Đồng Tháp CMND số 340509401	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 6 năm 1984
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Ký tên đóng dấu
Nguyễn Hữu Ký

Đăng bộ ngày 11 tháng 6 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

IV 73246

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân Nhuận Đông
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu TP/HT

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 968
Quyển số 03

Họ và Tên	Nguyễn Tú	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	11 tháng 5 năm 1986 Ngày mười một tháng ba năm một chín tám sáu	
Nơi sinh	Khoa Phụ Sản - Bệnh Viện Sadec	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thanh Hải Sinh ngày 27-08-1960	Lưu Thị Đương Sinh ngày 27-01-1960
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ May	Thợ May
Nơi ĐKNK thường trú	ấp Tân Thuận xã Tân Nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp	ấp Tân Thuận xã Tân Nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thanh Hải sinh ngày 27-08-1960 ngụ tại ấp Tân Thuận xã Tân Nhuận Đông Châu Thành - Đồng Tháp CMND số 340 694 693	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 29 tháng 03 năm 1986
Ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 14 tháng 03 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant / Tên họ đứa con nít	Vang . thị . Kim
Son sexe / Nam, nữ	con . gái
Date de naissance / hoàn ngày nào	Le . 15 . Mars . 1955
Lieu de naissance / Sanh tại chỗ nào	Tân . Châu
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère seule peut être indiqué) / Tên, họ cha (con sanh không pháp cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Vang . tấn . Hồ
Sa profession / Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms de sa mère / Tên, họ mẹ	Nguyễn . thị . Khoẻ
Sa profession / Mẹ làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Son rang de femme mariée / Vợ chánh hay là vợ thứ	Trần . văn . Biểu
Nom et prénoms du déclarant / Tên, họ người khai	Vang . tấn . Hồ
Son âge / Mấy tuổi	26 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms du 1er témoin / Tên, họ người chứng thứ nhứt	Trần . văn . Biểu
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu
Nom et prénoms du 2e témoin / Tên, họ người chứng thứ nhì	Ng. văn . Sang
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Châu

IV : 73246

L. Dumont

Nô'iau 21 P.V

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên ấn tóm cải giấy khai sanh lại.

A Tại Tân . Châu le ngày 17 Mars 1955

Le Déclarant, Người khai. — Vang tấn Hồ

L'Officier de l'état civil, Chức việc coi bộ đời, — Signé illisible. Le chanc. signé illisible et cachet

Les Témoins, Các người chứng — Trần văn Biểu; Ng. văn Sang

Tân Châu, le 28 février 1950. Le Greffier en Chef p.i.

Cert. Timbre 0$20; Sign. 0$20; Légalisation 0$20

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trống không dùng tới thì phải kẻ một nét.

NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant / Tên họ đứa con đẻ	Vũ . Thị . Minh
Sexe / Nam, nữ	con . gái
Date de naissance / Sanh ngày nào	Le . 15 . Mars . 1955
Lieu de naissance / Sanh tại chỗ nào	Tân . Thới
Nom et prénoms de son père (pour les Eurasiens nés hors mariage, le nom de la mère seule est être indiqué) / Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Vũ . Văn . Hổ
Sa profession / Cha làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms de sa mère / Tên họ mẹ	Nguyễn . Thị . Khoẻ
Sa profession / Mẹ làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Son rang de femme mariée / Vợ chánh hay là vợ thứ	Trần . Văn . Biểu
Nom et prénoms du déclarant / Tên, họ người khai	Vũ . Văn . Hổ
Son âge / Mấy tuổi	26 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Instituteur
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms du 1er témoin / Tên, họ người chứng thứ nhứt	Trần . Văn . Biểu
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới
Nom et prénoms du 2e témoin / Tên, họ người chứng thứ nhì	Ng. Văn . Sang
Son âge / Mấy tuổi	47 . tuổi
Sa profession / Làm nghề gì	Làm . ruộng
Son domicile / Nhà cửa ở đâu	Tân . Thới

IV : 73246

R. Dumont

Ai cầu 28 P'V

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs de actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà bước biên án tóm cái giấy khai sanh lại.

A Tại Tân . Thới le ngày 17 Mars 1955

Le Déclarant, Người khai, Vũ Văn Hổ

L'Officier de l'état civil, Chức việc coi bộ đời, signé : illisible de main signé illisible et cachet

Les Témoins, Các người chứng, Trần Văn Biểu; Ng. Văn Sang

Tân Thới le 28 février 1950 Le Greffier en Chef

Nota. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trống không dùng đến thì phải kéo một nét.

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

ADDRESS IN USA

FALLS CHURCH

VIRGINIA

TELEPHONE NO. (HOME)
(WORK)

YOUR ALIEN STATUS IS:

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

REFUGEE [ ] A#

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/29/77

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYỄN THÀNH LÂM	8/1/33	Viêtnam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/35	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYỄN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYỄN NGUYỆT HỒNG	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYỄN THÀNH SƠN	12/30/51	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUGHTER	
7. NGUYỄN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHỤNG	4/27/65	-11-	F	M	DAUGHTER	
9. NGUYỄN THÀNH NGHĨA	5/13/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYỄN THẮN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/~~wife~~						
NGUYỄN VĂN BÉ	M/F	1/2/30	VIỆTNAM	Yes/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THỌ	M/F	9/26/57	-11-	Yes/No	LIVING	7813 MARTHA LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯỢNG	M/F	5/9/61	-11-	Yes/No	-11-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-11-	Yes/No	-11-	037 LÊ T CHUNG
	M/F			Yes/No		CƯ NGÔ GIA TỰ
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIỆTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	M/F	UNKNOWN	-11-	Yes/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/F	-11-	-11-	Yes/No	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-11-	Yes/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THU	M/F	8/24/36	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH THƯỜNG	M/F	1936	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH TÂM	M/F	1929	-11-	Yes/No	-11-	VIỆTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/F	1947	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH TÀI	M/F	1932	-11-	Yes/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

	DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	_____	TO _____	_____	_____
FROM	_____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÀNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIỆTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÀNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 1985

Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Chân-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.
1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).
1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.
1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.
1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).
1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).
1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.
1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAITER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Mai	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu Thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully yours,

14 NOVEMBER 1988

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Chân-Thành(D) Đồng-Tháp Province.

Education : Baccalaureat part II.
Before April 30th 1975 :
1940 - 1946 : Finished the Primary School.
1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).
1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.
1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.
1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).
1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).
1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.
1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAUTER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.
After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Hải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu Thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully yours,

14 NOVEMBER 1988

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Chân-Thành(D) Đồng-Tháp Province.

Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.

1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).

1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.

1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.

1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).

1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).

1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.

1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAITER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Mải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully Yours,

14 NOVEMBER 1988

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.

1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).

1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.

1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.

1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).

1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).

1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Lức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.

1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAUTER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Mải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu Thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully Yours,

14 NOVEMBER 1983

Date Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
151 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú- ông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.

Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.

1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).

1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.

1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.

1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).

1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).

1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.

1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (CPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAITER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 4th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vũng thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	19April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Mải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Linh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu Thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully yours,

14 NOVEMBER 1988

Date Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 I.D.P questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from detention camp.
- 08 photographs(01 x 08 persons).

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

Bao Chung
6/21/86

20

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

To: Nguyen Thanh Lam
c/o Thuc Minh Tho
7813 Marthas Lane
Falls Church, VA 22043.

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Hồ Sơ cũ
LOI
FUA 73246
Cần thêm
Gấp rút.

FROM: [illegible]
[illegible]
[illegible] Châu Thành Tỉnh [illegible]
SOUTH VIETNAM

JAN 13 1986

Tỉnh Phương
ARLINGTON
05635
USA

Lời cuối
cùng Lấm
Gửi chị Trúng
chuyển dùm -

Gửi chị Trúng
chuyển dùm ngày
1/1 87.88
bàn chúc

FROM: VÀNG THỊ MINH NGUYỆT
596 Tổ 23 ấp Tân Thuận Đông, Tân Nhựt, Bình
huyện Chánh Tính, Đồng Tháp
SOUTH VIETNAM

VIET-NAM
770

JAN 13 1986

PAR AVION

TO: Nguyễn Thị Minh Phương
PO Box 5435 ARLINGTON
VA 222 05635
U.S.A

CHOLIMEX
HO CHI MINH CITY

HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1987

Kính chị,

Lâu quá, tôi không được thư chị tuy nhiên tôi có gởi 03 lá thư thăm chị khi được anh Mẫn chuyển tin thư chị cho hay tôi có lời nhắn đến nay không nhận được.

Kể từ nay, anh em có lời đến được ít nhất là sở tại sở ngoại vụ địa phương, thấy tất phần mình cũng nao nao nhưng không biết làm sao hơn là cầu cứu đến chị.

Anh Bửu Phúc đến cho biết, chị có gởi thư về chị Chi là đang lo cho chị lắm, nghe vậy chị với Bửu Phúc, sau viết thư thăm chị anh Phúc kính thăm chị và gia đình đồng thời cầu ơn chị giúp huynh cảnh của anh Phúc.

Riêng về tôi và gia đình, chị cho biết là hiện sở được đầy đủ là hoàn tất, xin giúp, đó của chị giờ phút nầy là quý báu nhất, chúng tôi không biết nói gì hơn là lúc nào cũng vẫn mang ơn chị

Kính mong chị gởi lời cho gia đình tôi đừng bỏ sót một người nào trong gia đình thì buồn lắm và xin chị giúp cho anh Bửu Phúc với Vũ-Thanh-Phong đến được lời, như chị cho

một liều thuốc tâm sáng rất vui mừng của ba anh em chúng tôi.

Cuối thư, kính chúc chị vạn bình quyết lòng hướng Đức mạnh khỏe.

Kính chị,

Nguyễn-Thanh-Lâm

TB/ Lời của chúng tôi, chị gửi cho tiện chị anh Mẫn hay anh BSĩ Khúc bích, chị Trung Kinh.

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Tha cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm liên hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế ..)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . Đồng Tháp, ngày 6 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM được cấp giấy GIÁM THỊ

TRUNG TÁ PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm liên hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . /)/ngày 11 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

Ông nguyễn văn Tâm ngụ Ấp T.T-
nay được lập thủ tục tại xã
Tân nhuận Đông - Lo Tân Trình
đăng theo đi Tỉnh -

Tân nhuận Đông 12 06 82-
TPHÓ CA Xã -

Phạm văn Xiêm

TỈNH ĐỒNG THÁP
UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-:-

G I Ấ Y T H Ậ T

Thi hành quyết định số 966-BCM/TC ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định số 165/CP ngày 30/03/62 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Huyen Cho Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of:~~

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

___ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

Falls Church, Virginia

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

Falls Church, Virginia

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

Falls Church, Virginia

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO

YOUR ALIEN STATUS IS:

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

ADDRESS IN USA

REFUGEE [ ] A#

FALLS CHURCH

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/29/77

VIRGINIA

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

TELEPHONE NO. (HOME)
(WORK)

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYỄN THÀNH LÂM	8/1/33	Việt Nam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/35	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYỄN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYỄN NGUYỆT HOÀ	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYỄN THANH SƠN	12/30/51	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUG. IN LAW	
7. NGUYỄN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHƯNG	4/27/65	-11-	F	M	DAU. IN LAW	
9. NGUYỄN THÀNH NGHĨA	5/13/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYỄN THẮN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

III FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/~~wife~~						
NGUYỄN VĂN BÉ	M/F	1/2/30	VIỆTNAM	Yes/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THỌ	M/F	9/26/57	-"-	Yes/No	LIVING	7813 MARTHA LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯỢNG	M/F	5/9/61	-"-	Yes/No	-"-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-"-	Yes/No	-"-	037 LÊ T CHUNG
	M/F			Yes/No		CƯ NGÔ GIA TỰ
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIỆTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	M/F	UNKNOWN	-"-	Yes/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/F	-"-	-"-	Yes/No	-"-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-"-	Yes/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THU	M/F	8/24/34	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHANH THƯỜNG	M/F	1936	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHANH TÂM	M/F	1929	-"-	Yes/No	-"-	VIỆTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/F	1947	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHANH TÀI	M/F	1932	-"-	Yes/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

	DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	_____	TO _____	_____	_____
FROM	_____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÀNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIÊTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÀNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 19 85

Mary E. Campbell
Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên: VÀNG THỊ MINH NHUYỆT

Sinh ngày: 1935

Nguyên quán: Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Tân Nhuận, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đ. Tháp.

TV: 345346

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm đen trên và mép phải.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN

IV = 73246

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 11128737

Họ Tên NGUYỄN-NHƯ-NGỌC

Ngày, nơi sinh 29.04.1959

Long-Châu, Vĩnh-Long

Nguyễn-thanh-Lâm

Vàng-thị-minh-Nguyệt

66/4 Ấp Hòa-Khánh, Tân-Vĩnh-Hòa, SADEC

Dấu vết riêng: Nghi

Chấm sẹo dưới

đuôi mày phải.

Cao: 1 th 53

Nặng: 38 Kg

Chữ ký đương sự:

SADEC, ngày 15.03.1974

TUN. CHỈ HUY TRƯỞNG CSQG, IV

CHỈ HUY PHÓ,

Thiếu-Tá LÊ-QUANG-THUNG

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 08326044

Họ Tên: ĐINH-THỊ-CẨNH

Ngày, tháng, năm sinh: 20.02.1956

Tân-Xuân (SAĐEC)

Cha: Đinh-Văn-Đông

Mẹ: Huỳnh-thị-Bảy

10/3. Ấp Phú-Thuận, Tân-Hà-Đông (SAĐEC)

IV #3246

Dấu vết riêng: L.

Nốt ruồi cách 1 trên khóe miệng phải.

Chú ký đương sự:

SAIGON ngày 12 tháng 11 năm 1955

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

SỐ-HỮU-TÍN

Cao: 1 th 55

Nặng: 40 kg

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ mặt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 11128683

Tên NGUYỄN-NGUYỆT-LAN

Ngày, nơi sinh 01.06.1958

Phú-Lâm (T.L nay SAIGÒN)

Con Nguyễn-Thanh-Lam

và Vương-thị-Minh-Nguyệt

66/1 ấp Hòa-Thạnh, Tân-Vĩnh-Hòa (SAIGÒN)

IV 73246

Dấu vết riêng: B.
Ham sẹo cách 1 dưới
sau cánh mũi phải.

Cao: 1 th 56

Nặng: 43 Kg

Chữ ký đương sự:

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

SAIGÒN, ngày 13.03. 74
TUN. CHỈ-HUY-TRƯỞNG QSQG
CHỈ-HUY-PHÓ,

Thiếu-Tá LÊ-QUANG-TRUNG

IV = 7324G

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03548279

Họ và Tên VÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Sinh ngày [illegible] 1934

Tại Giồng Dinh, Tân Thạnh

Con [illegible]

Và [illegible]

Nghề nghiệp Nguyên Thị Khoá

Nơi cư trú Thạnh Bình, Tân Thạnh, SAĐÉC

Chữ ký đương sự

Saigon, ngày [illegible] 1969

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 340694023

Họ tên Nguyễn Thanh Hải

Tên thường gọi

Nơi thường trú Tổ 1 khu 10 xã Nhuận Đông, Châu Phú

IV = 47246

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm giấy chứng minh nhân dân lại

Hẹn đến ngày / / 19 giấy CMND

/ 19 94

[redacted]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số 01303422

Họ Tên NGUYỄN-THÀNH-SƠN

Ngày và nơi sinh 30-12-1952

Tỉnh-Tỉnh-Hòa (Bến-Tre)

Con NGUYỄN-THÀNH-LÂM

và VÀNG-THỊ-MINH-NGUYỆT

13/bis đường Phan-Bội-Châu (Sa-ĐÉC)

1473246

Dấu vết riêng: T2.

Chem ngô mặt cách 0,5, trượt khoá trong mặt phải

Cao: 1 th 46

Nặng: 29 kg

Sadec, ngày 17.02. 19 69

TRƯỞNG TY CẢNH SÁT QUỐC GIA,

TRẦN TỰ LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 340387986

Họ tên: NGUYỄN-NGUYỆT-HỒNG.

Sinh ngày: 29-04-1959

Nguyên quán: Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú: Tân-Nhuận, Tân-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đ-Tháp.

ГУ 4326

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

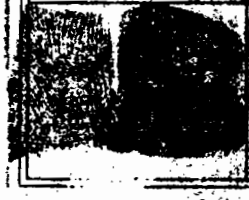

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Sẹo chấm đậu trán và sau sống mũi trái.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

Ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

[redacted]

Sở, Ty Công An

ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 340509406

Họ tên Kiều thị Phụng

Tên thường gọi

Nơi thường trú Bến kênh Bến nhuận Tổng Chánh thành Đồng tháp

I.V 73246

Dấu vết riêng hoặc dị hình: Sẹo trên ở 5 cm

C3, 5 cm 4 cm [illegible] phải

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: Công an huyện [illegible]

Hẹn đến ngày 1 / 7 / 19 trả giấy CMND

Ngày 03 / 01 / 19

Chỉ [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 340387988

Họ tên: NGUYỄN-NGUYỆT-LAN.

Sinh ngày: 01-06-1958

Nguyên quán: Bình-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú: Bình-Thuận, Bình-Nhuận-Đông, Châu-Thành, Đ-Tháp.

IV 73246

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C: 4,4cm trên sau cánh mũi trái.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

KT. GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên: ĐINH THỊ CHÍNH

Sinh ngày: 20-02-1956

Nguyên quán: Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp

Nơi thường trú: Tân Thuận, Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp

IV 73246

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

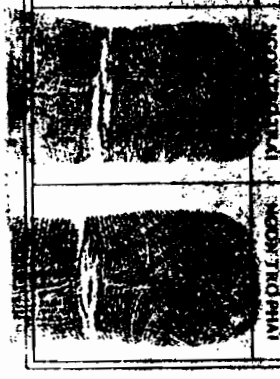

VÂN TAY NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C1 2cm trên vè trước đuôi lông mày trái

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

KT. TRƯỞNG TY CÔNG AN

IV 73246

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên: NGUYỄN THÀNH SƠN

Sinh ngày: 10-12-1954

Nguyên quán: Đan Khuyến-Đông, Châu Thành, Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Đan Khuyến, Đan Khuyến Đông, Châu Thành, Đồng Tháp.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C:4cm sau nếp pháp.

Ngày 09 tháng 09 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

ADDRESS IN USA

FALLS CHURCH

VIRGINIA

TELEPHONE NO. (HOME
(WORK

YOUR ALIEN STATUS IS:

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858 778

PERMANENT RESIDENT [ ] A# _____

REFUGEE [ ] A# _____

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/29/77

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYÊN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYÊN THÀNH LÂM	8/1/33	Viêtnam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/35	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYÊN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYÊN NGUYỆT HỒNG	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYÊN THÀNH SƠN	12/30/57	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUG. T/LAW	
7. NGUYÊN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHUNG	4/27/65	-11-	F	M	DAU. T. LAW	
9. NGUYÊN THÀNH NGHĨA	5/13/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYÊN THUẬN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

III FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGUYỄN VĂN BÊ	M/F	1/2/30	VIỆTNAM	Yes/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THỌ	M/F	9/26/57	-"-	Yes/No	LIVING	7813 MARTHA LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯƠNG	M/F	5/9/61	-"-	Yes/No	-"-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-"-	Yes/No	-"-	037 LÊ T CHUNG
	M/F			Yes/No		CƯ NGÔ GIA TỰ.
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIỆTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	M/F	UNKNOWN	-"-	Yes/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/F	-"-	-"-	Yes/No	-"-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-"-	Yes/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THỤ	M/F	8/24/34	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHÁNH THƯỜNG	M/F	1936	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHÁNH TÂM	M/F	1929	-"-	Yes/No	-"-	VIỆTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/F	1947	-"-	Yes/No	-"-	-"-
KHÚC CHÁNH TÀI	M/F	1932	-"-	Yes/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

	DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	_____	TO _____	_____	_____
FROM	_____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÀNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIỆTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÀNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 19 85

Mary E. Campbell
Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

FROM: VÀNG THỊ MINH NGUYỆT
596 TỔ 23 ẤP TÂN THUẬN
XÃ TÂN NHUẬN ĐÔNG
CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP
SOUTH VIỆT NAM.

TO. NGUYỄN THỊ MINH-PHƯƠNG
PO. BOX 5435
ARLINGTON.VA. 222050635.
U.S.A.

IV: 73246.

Claim Check No.
44471

☐ Hold

Date
8/7

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from PS Form 3849-A, Oct. 1985

MÁY BAY

PHÁT HÀNH

ĐÃ NHẬN

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậndông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm iều hợp
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
(Không quản chế .)

Làm tại Hàm Tân ngày 11 tháng 6 năm 82
GIÁM THỊ
TRUNG TÁ - PHẠM HUỆ

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người được cấp giấy
của : NGUYỄN THÀNH LÂM

Nguyễn Thành Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Trại hàm

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm iều hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . Ngày 7 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy GIÁM THỊ

TRUNG TÁ - PHẠM HUỲ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm iều hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT CỦA TRẠI CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . Ngày 7 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-1-

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm liên hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . /)/gày/ tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại hàm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm ieu hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .
(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . ./)/ngày 7 tháng 6 năm 82
Của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy GIÁM THỊ

TRUNG TÁ - PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Thi thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm ieu hợp
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.
Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ
(Không quản chế .)

Làm tại ngón tay trỏ phải . Họ tên, chữ ký của người được cấp giấy
của : NGUYỄN THÀNH LÂM

Ngày 11 tháng 6 năm 82
GIÁM THỊ
TRUNG TÁ PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH-THO

YOUR ALIEN STATUS IS:

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

ADDRESS IN USA 7813 MARTHAS LANE
FALLS CHURCH
VIRGINIA 22043

REFUGEE [ ] A#

DATE OF ENTRY INTO USA mo. 01 day 29 year 77

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

TELEPHONE NO. (HOME) (703) 560-0058
(WORK) (703) 558-2815

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYỄN THÀNH LÂM	8/1/33	Việtnam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/35	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYỄN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYỄN NGUYỆT HỒNG	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYỄN THANH SƠN	12/30/51	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUG. IN LAW	
7. NGUYỄN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHƯNG	4/27/65	-11-	F	M	DAU. IN LAW	
9. NGUYỄN THÀNH NGHĨA	5/13/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYỄN THẮN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

III FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/~~wife~~						
NGUYỄN VĂN BÊ	M/F	1/2/30	VIỆTNAM	Yes/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THỂ	M/F	9/26/57	-11-	Yes/No	LIVING	7813 MARTHAS LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯƠNG	M/F	5/9/61	-11-	Yes/No	-11-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-11-	Yes/No	-11-	037 LÊ T CHƯNG
	M/F			Yes/No		CƯ NGÔ GIA TỰ-
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIỆTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	M/F	UNKNOWN	-11-	Yes/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/F	-11-	-11-	Yes/No	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-11-	Yes/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THU	M/F	8/24/34	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH THƯƠNG	M/F	1936	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH TAM	M/F	1929	-11-	Yes/No	-11-	VIỆTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/F	1947	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHANH TÀI	M/F	1932	-11-	Yes/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÁNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIỆTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÁNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 19 85

Mary E. Campbell
Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

Vlong, 04-24-85.

Cô yêu mến.

Cháu xin thay mặt cho gia đình Ba mẹ cháu gởi đến cô cùng gia quyến những lời chào thăm tốt đẹp nhất.

Thưa cô hôm 04-14-85 cháu nhận liên tiếp 3 lá thư kể cả lá thư gởi chung với chú Thế. Ba mẹ và các cháu rất cám ơn cô vì chỉ còn hy vọng ở nơi cô mà thôi. Cháu xin nói thêm để cô được rõ: lẽ ra ba con được xét chế (vì quá 12 tháng) nhưng đến nay ba con chưa được trả quyền công dân.

Thật ra cô tận tình giúp đỡ cho Ba mẹ cháu quá nhiều, Ba cháu và các chú bên nay đã xem giấy tờ cô gởi về cho Ba cháu nhưng không dám hỏi ai và cuống không biết phải làm cách nào vì bên nay tình hình rất khó, Thưa cô nếu có rảnh xin cô cho Ba cháu và các chú thêm ý kiến, xem giấy tờ phải (~~nộp tại đâu~~?).

làm cách nào?

vì số i.v. chưa có hoặc là phải chờ có số i.v. rồi nộp hồ sơ? Mọi giấy tờ của Ba cháu và các Chú gởi cho cô thì cháu phải "gởi chui". Kỳ này cháu gởi cho cô: thẻ của Chú Lâm, Chú Phong, Chú GANG PHÙNG LƯƠNG (cũng là bạn của Chú Phong và Ba cháu) và thẻ của Ba cháu.

Gia đình cháu vẫn biết lúc này cô rất bận công chuyện, mà phải lo cho ở bên V.N nữa thì điều đó gia-đình cháu rất cảm động. Mẹ cháu biểu cháu nói cô lúc này ở bên đó có vui không. Cuối thư cháu xin chúc gia quyến cô được nhiều sức khỏe mới.

Cháu Huỳnh Nga.

T.B: Thưa cô, có 1 chú bạn của Ba cháu có ý kiến cũng có lý: xin cô vui lòng cho giấy khai sanh của cô để bổ túc thêm hồ sơ và cho biết ngày tháng cô đi Mỹ vì rất gấp nên cháu đánh điện tín xin trước mong cô thông cảm cho, và tiện thể cháu xin gửi cho các Chú ở bên này luôn. Rất cám ơn cô và hẹn ngày gặp vui tươi.

HUỲNH THỊ VÂN
A 16 CÔNG QUỲNH
QUẬN I - T.P. HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

Sadec, ngày 21 tháng 11 năm 1983

Kính chị,

Đã gửi thư thăm chị mấy lần, chắc chắn không được hồi âm, chắc thư không đến tay, nay được anh Mẫn cho biết nên tôi viết gửi lời đến cho chị, xin chị giúp đỡ dùm. Hôm đó gửi BANGKOK tôi chú nhận được phiếu bưu điện ngày 22.11.83, ngoài ra không biết có được gửi đến tới đến tận thăm chị không?

Rất mong được ngày đó, hoàn cảnh đi sống chắc chị đã biết.

Cuối thư, kính chúc chị và các cháu được nhiều khỏe mạnh và xin chị cho tôi và gia đình kính gửi lời thăm các anh em bạn bè chị được vạn an.

Kính thư.

NGUYỄN-THÀNH-LÂM

INTAKE FORM
(Mẫu đơn xét lý lịch)

- NAME (Tên) NGUYỄN-THÀNH-LÂM
- DATE, PLACE OF BIRTH: 1-8-1933
(Năm nơi sinh đẻ) TÂN PHÚ ĐÔNG - CHÂU THÀNH - SADEC
- SEX (Nam hay Nữ) NAM (MALE)
- MARITAL STATUS: CÓ GIA-ĐÌNH (MARRIED)
(Tình trạng gia đình) 1 WIFE, 4 CHILDREN, 2 DAUGHTER IN LAW
2 NEPHEW
- ADDRESS IN VIET NAM: 596 TỔ: 23 TÂN THUẬN
(Địa chỉ tại V.N) TÂN NHUẬN ĐÔNG - CHÂU THÀNH - ĐỒNG THÁP
- POLITICAL PRISONER: CÓ (YES)
(Có là tù binh V.N hay không) FROM: 1-5-1975 TO: 11-6-1982
- PLACE OF RE-EDUCATION: SOUTH V.N: TRẦN QUỐC TOẢN (CAO LÃNH)
CAMP (Trại tù) CHI LĂNG (CHÂU ĐỐC)
NORTH V.N 1976: HOÀNG LIÊN SƠN (YÊN BÁI)
LÝ BÁ CÒ (THANH-HÓA)
SOUTH V.N: HÀM TÂN cũng có (PHAN THIẾT)
- PROFESSION (Nghề nghiệp): LÀM MƯỚN LÒ GẠCH
- EDUCATION IN U.S: KHÔNG (NO)
(Du học tại Mỹ)
- V.N ARMY (Quân đội V.N), RANK (cấp bậc): MAJOR V.N. ARMY
MILITARY SERIAL NUMBER: 53A/100.856
- V.N GOVERNMENT POSITION: CHIEF COORDINATION CENTER
(chức vụ trong chính phủ V.N) (D.P.C) SADEC PROVINCE
- APPLICATION FOR O.D.P: CÓ (YES)
I.V. NUMBER: BANKOK RECEIP 22-11-1983
- NUMBER OF DEPENDENTS: 9 PERSONS
ACCOMPANYING (số người đi theo)
- NAME OF DEPENDENTS / ACCOMPANYING RELATIVES:
(Tên thân nhân thấp tùng)

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A
1. VÃNG-THỊ-MINH-NGUYỆT	15-3-1935	WIFE
2. NGUYỄN-NGUYỆT-LAN	1-6-1958	DAUGHTER
3. NGUYỄN-NGUYỆT-HỒNG	29-4-1959	DAUGHTER
4. NGUYỄN-THÀNH-SƠN	30-12-1954	SON
5. ĐINH-THỊ-CHÍNH	20-2-1956	DAUGHTER IN LAW
6. NGUYỄN-THÀNH-NGHĨA	13-5-1980	NEPHEW
7. NGUYỄN-THÀNH-HẢI	27-2-1960	SON
8. LƯU-THỊ-PHỤNG	27-4-1965	DAUGHTER IN LAW
9. NGUYỄN-TUẤN	5-9-1984	NEPHEW

- MAILING ADDRESS IN V.N: 13. PHAN-VĂN-TRỊ
(Địa chỉ liên lạc tại V.N) QUẬN 5. HỒ CHÍ MINH CITY
- NAME, ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE: KHÔNG (NO)
(Tên, địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ)
- U.S CITIZEN (có quốc tịch HOA-KỲ): KHÔNG (NO)
- RELATIONSHIP WITH PRISONER: KHÔNG (NO)
(liên lạc với người V.N)
- NAME AND SIGNATURE; NGUYỄN-THÀNH-LÂM
ADDRESS OF INFORMANT. 596. TỔ: 23 TÂN THUẬN
(Tên, địa chỉ, chữ ký, Đ.T TÂN NHUẬN ĐÔNG - CHÂU THÀNH
của người điền đơn này) ĐỒNG THÁP

DATE: 21-4-1985
SIGNATURE:

NGUYỄN-THÀNH-LÂM

ENCLOSED HERE:
- 08 COPIES OF BIRTH CERTIFICATES
- 03 MARRIAGE CERTIFICATES.
} (Sẽ gửi trong thư sau)
- 01 COPY OF MY RELEASED PAPER FROM DETENTION CAMP

FROM: MINH NGUYỆT

77/9, ĐỒNG THÁP KHÓM 3, PHƯỜNG 3

R №3 3 8

25 IV 85 8

VIÊT-NAM 840 BƯU-CHÍNH 20 m.c.y.

CLAIM CHECK NO.
C31625

☐ HOLD

DATE

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from PS Form 3849-A Oct. 1980

TO: NGUYỄN THỊ MINH-PHƯƠNG

FALLS CHURCH VA. 22043

U.S.A.

PAR AVION

h/c aus Lâm

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
151 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.

Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.

1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).

1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.

1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.

1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).

1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).

1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.

1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAITER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Hải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully yours,

14 NOVEMBER 1988

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ
Thi hành thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.

Là cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : [illegible]
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm tiếu hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế ..)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . /)/gày 11 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

Falls Church, Virginia

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

IV NO. _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO

DATE OF BIRTH JAN 12, 1939

PLACE OF BIRTH SADEC, VIÊTNAM

ADDRESS IN USA [illegible]
FALLS CHURCH
VIRGINIA

TELEPHONE NO. (HOME)
(WORK)

YOUR ALIEN STATUS IS:

U.S. CITIZEN [X] Number: 11858778

PERMANENT RESIDENT [ ] A#

REFUGEE [ ] A#

DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year 01/29/77

FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT USCC

II INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:
* The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYỄN THÀNH LÂM

ADDRESS IN VIETNAM (MAILING) 13 PHAN VĂN TRỊ, QUẬN 5 HỒ CHÍ MINH VIÊTNAM

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [ ] WIFE [ ] PARENT [ ] CHILD [ ] BROTHER [ ] SISTER [ ]

OTHER FRIEND (Specify) OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYỄN THÀNH LÂM	8/1/33	Việt Nam	M	M	Principal Applicant	596 TỔ 23 TÂN THUẬN TÂN NHUẬN ĐÔNG CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP VIÊTNAM
2. VÀNG T. MINH NGUYỆT	3/15/3[illegible]	VN	F	M	WIFE	
3. NGUYỄN NGUYỆT LAN	6/1/58	-11-	F	S	DAUGHTER	
4. NGUYỄN NGUYỆT HỒNG	4/29/59	-11-	F	S	-11-	
5. NGUYỄN THÀNH SƠN	12/30/57	-11-	M	M	SON	
6. ĐINH THỊ CHÍNH	2/20/56	-11-	F	M	DAUGHTER	
7. NGUYỄN THÀNH HẢI	2/27/60	-11-	M	M	SON	
8. LƯU THỊ PHỤNG	4/27/65	-11-	F	M	DAUGHTER	
9. NGUYỄN THÀNH NGHĨA	5/13/80	-11-	M	S	NEWPHEW	
10. NGUYỄN THUẬN	9/5/84	-11-	M	S	-11-	
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

ODP-A 11/83

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGUYỄN VĂN BÉ	M/F	1/2/30	VIÊTNAM	Yes/No	LIVING	HA NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC-THÊ	M/F	9/26/57	-11-	Yes/No	LIVING	7813 MARTHA LANE FALLS CHURCH,
NGUYỄN T. MINH-PHƯƠNG	M/F	5/9/61	-11-	Yes/No	-11-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH-CHÂU	M/F	10/16/59	-11-	Yes/No	-11-	037 LÊ T CHUNG
	M/F			Yes/No		CU NGÔ GIA TỰ.
	M/F			Yes/No		HỒ CHÍ MINH CITY
	M/F			Yes/No		VIÊTNAM
D. Your parents						
KHÚC VĂN TRỰC	M/F	UNKNOWN	-11-	Yes/No	DEAD	
PHAN THỊ XÍNH	M/F	-11-	-11-	Yes/No	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHÚC MINH TIẾT	M/F	3/13/31	-11-	Yes/No	LIVING	USA
KHÚC MINH THU	M/F	8/24/34	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHÁNH THƯỜNG	M/F	1936	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHÁNH TÂM	M/F	1929	-11-	Yes/No	-11-	VIÊTNAM
KHÚC MINH THÁI	M/F	1947	-11-	Yes/No	-11-	-11-
KHÚC CHÁNH TÀI	M/F	1932	-11-	Yes/No	DEAD	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B. U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [ ] NO [X]

FOR: (NAME) _____

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

V PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN THÀNH LÂM

MINISTRY OR MILITARY UNIT SADEC PROVINCE TITLE OR RANK MAJOR

PLACE VIỆTNAM FROM 1967 TO 1975

JOB DESCRIPTION Please see the attached application from MR. LÂM.

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES [X] NO [ ] IF YES,

PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIII RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
YES [X] NO [ ]

NAME NGUYỄN THÀNH LÂM DURATION from MAY 75 to JUNE 82

NAME DURATION from to

IX REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAT ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENTT.

X NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement ould jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me this 19 day of August, 1985

Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
Education : Baccalaureat part II.

Before April 30th 1975 :

1940 - 1946 : Finished the Primary School.
1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoà-Đường High Schools).
1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.
1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.
1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).
1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).
1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.
1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAUTER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.

After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 6th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Hải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu Thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully yours,

14 NOVEMBER 1988

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành -đồng tháp.

Can tội : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm iêu hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành Đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế .)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . /)/gày 1/ tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM

Được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ - PHẠM HUỲ

Nguyễn Thành Lâm

Berkeley, ngày 31 tháng 10, 1984

Kính gởi Bà Chủ tịch
Hội Gia đình Tù-nhân Chính-trị Việt Nam

Thưa Bà Chủ tịch,

Kính phúc quý thư ngày 13/10/84, trân trọng tin Bà chủ tịch rõ:

1) Cao Hữu Hoa #2C
Tên trại tù: Trại I, Bình-điền
Bình-Trị-Thiên (Huế) V.N.
ODP file # IV 515180
Người đứng tên trong hồ sơ ODP nói trên là bác lãnh Cao Hữu Hoa tù.
Nguyễn Ky

Richardson, Texas.
Phone #
Xin vui lòng liên lạc với ô. Nguyễn Ky, địa chỉ ghi trên này V/V Cao Hữu Hoa #2C

2) Nguyễn Ti Tài #51C

Tên trại là:

Tiên lãnh Reeducation Camps

Quảng-Đà #2 Hamlet 5

Quảng Nam

Đà-nẵng Vietnam

Xerox để vào các h/s. cho các đương sự 11/18/94

3/ Nguyễn-thanh-Lâm # 116F

ODP file IV 052486

Địa chỉ ở V.N.:

030 Lô E, chung cư Nguyễn Thiện Thuật

Quận 3, HOCHIMINHCITY VIETNAM

4) Võ-văn-Nghĩa # 161F

Địa chỉ ở V.N.:

278/60A Đồng Đa 2, Phường 2,

Quận Bình Thạnh, HOCHIMINHCITY

VIETNAM.

Riêng Nguyễn ti Tài # 51C và Võ văn Nghĩa # 161F chưa lập hồ sơ gửi ODP, vậy xin vui lòng gửi các mẫu để điền các chi tiết gửi đến quý tôi.

Nhờ vị có quan thước nguyên địa phương

Trân trọng cảm tạ và Kính chào Bà chủ tịch,

Đính Kèm:
0.40 tem

Cao Huu Dong

Berkeley, ngày 31 tháng 10, 1984

Kính gởi Bà Chủ tịch
Hội Gia đình Tù-nhân Chính-trị VietNam

Thưa Bà Chủ tịch,

Kính phúc quý thư ngày 13/10/84, trân trọng tin Bà chủ tịch rõ:

1) Cao Hữu Hoa #2C
Tên trại tù: Trại I, Bình-điền
Bình-Trị-Thiên (Huế) V.N.
ODP file # IV 515180
Người đứng tên trong hồ sơ ODP nói trên là bào lãnh Cao Hữu Hoa là:
Nguyễn Kỳ

Richardson, Texas
Phone #
Xin vui lòng liên lạc với O. Nguyễn Kỳ, địa chỉ ghi trên này V/V Cao Hữu Hoa #2C

2) Nguyễn thị Tài #51C

Tên trại là:

Tiên lãnh Reeducation Camps

Quảng-Đà #2 Hamlet 5

Quảng Nam

Đà-nẵng Vietnam

Xerox để vào các h/s. cho các đương sự 11/18/94

3/ Nguyễn-thanh-Lâm # 116F

ODP file IV 052486

Địa chỉ ở V.N.:

030 Lô E, chung cư Nguyễn Thiện Thuật

Quận 3, HOCHIMINHCITY VIETNAM

4) Võ-văn-Nghĩa # 161F

Địa chỉ ở V.N.:

278/60A Đông Đa 2, Phường 2,

Quận Bình Thạnh, HOCHIMINHCITY

VIETNAM.

Riêng Nguyễn ti Tài # 51C và Lô văn Nghĩa # 161F chưa lập hồ sơ gởi ODP, nay xin vui lòng gởi các mẫu để điền các chi tiết gởi đến quý hội.

Hồ sơ vì cơ quan thuộc nguyên địa phương

Trân trọng cảm tạ và Kính chào Bà chủ tịch,

Đính Kèm:
0.40 tem

Cao Huu Dong

ODP card 11/24/84

Hồ-Chí-Minh City, 14 NOVEMBER 1983.

TO : Mr. Director ODP's Office
American Embassy
131 Soi Tien Siang South Sathorn Road
Bangkok 12 - Thailand.

Subject : Application for immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear sir,

I undersigned : Nguyễn-Thành-Lâm.
Date and place of birth : August 1st 1933, Tân-phú-Đông (V), Châu-Thành (D), Sadec (P).
Nationality : Vietnamese.
Sex : Male.
Family status : 01 wife, 04 children, 02 daughters in law, 01 nephew.
Home address : 596, Tân-Thuận (H), Tân-nhuận-Đông (V), Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.

Education : Baccalaureat part II.
Before April 30th 1975 :
1940 - 1946 : Finished the Primary School.
1947 - 1952 : Finished the Secondary School (Trương-Vĩnh-Ký and Tân-Hoc-Đường High Schools).
1953 - 1954 : Joined the N.C.O Training School and Reserved Officer Training School (5th Course) and graduated this School with the rank as 2nd Lieutenant. Military Serial number A53/100856.
1955 - 1956 : 2nd Lieutenant, Company Commander of Co.2/57th Battalion BVN.
1956 - 1957 : In early 1957, I was promoted 1st Lieutenant, then I was attached to the Security Defense Group acting as Assistant Officer for the Chief of Provincial Security Defense Group (Sadec Province).
1957 - 1964 : In the middle of 1964, I was promoted Captain, acted as the Deputy Chief of Provincial Security Defense Group (Vinh-Long Province).
1964 - 1967 : Captain as District Chief in charged of Sub-Sector Chief of Đức-Tôn Sub-Sector, Vinh-Long(P)with the following US Advisors : Capt. BREEFING and Capt. HAUL.
1967 - April 30th 1975 : To be transferred to the ARVN 21st Infantry Division; after that I was treated in Cần-Thơ Hospital, then became S4 Chief of Sadéc Sector, Chief of Prov. Rural Development Group (Sadec Province). In 1970, I was promoted Major in charged of as Chief Coordination Center (DPC) Sadec (P) with the following Provincial Senior Advisors : Mr. JAME SMITH, Mr. TRAITER, Mr. HANLLER, Mr. ARTHUR KOBLER.
After April 30th 1975 : I was reeducated in Cao-Lãnh Detention Camp, in 1976 I was sent to Hoàng-Liên-Sơn Province's detention camp (North Viet-Nam). In 1978 to Lý-Bá-Cơ detention camp (Thanh-Hóa Prov. of North Viet-Nam) and in April 1982 I was sent to Base 6 (Hàm-Tân's detention camp) and in November 5th 1982 I was released.

The members of my family requesting to the United States of America are listed below :

Full name	Sex	D/P of birth	Relationship	Address
1- Vang thị Minh-Nguyệt	F	15March 1935	Wife	596 Tân-Thuận(H)Tân Nhuận-Đông(V)Châu-Thành(D) Đồng-Tháp Province.
2- Nguyễn-Thành-Sơn	M	30 Dec. 1954	Son	- ID -
3- Nguyễn Nguyệt-Lan	F	01 June 1958	Daughter	- ID-
4- Nguyễn Nguyệt-Hồng	F	29April 1959	Daughter	- ID -
5- Nguyễn Thanh-Hải	M	27 Feb. 1960	Son	- ID -
6- Đinh Thị Chính	F	20 Feb. 1956	Daughter in law	- ID -
7- Lưu thị Phụng	F	27April 1965	Daughter in law	- ID -
8- Nguyễn thành Nghĩa	M	13 May 1980	Nephew	- ID -

Based on the spirit of humanitarian act held by UNHCR. I request for assistance in intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-Nam in order to my family be permitted to leave Vietnam and resettle to the United States under the protection and support of UNHCR.

Hoping for your consideration and approval about my request so my family could be saved from our actual situation by your humanitarian activity. I remain.

Respectfully Yours,

14 NOVEMBER 1989

Date

Signature of applicant

Enclosed here :

- 01 O.D.P Questionnaire.
- 07 copies of birth certificates.
- 02 marriage certificates.
- 01 copy of my released paper from Detention Camp.
- 08 photographs(01 X 08 persons).

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Tha cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Gia Lộc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châu thành - đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm liên hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế ..)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người. Ngày 11 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

Box closed
4/21/86

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

To: Nguyen Thanh Lam
c/o Thuc Minh Tho

Falls Church, VA

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

20

Xếp hồ sơ anh Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Tha cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành - đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm liên hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế ..)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người .))/gày 4 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM Được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-

G I Ấ Y R A T R Ạ I

Thi hành thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ Ngày 30/03/1982 Của Bộ Nội vụ

Tha cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN THÀNH LÂM
Họ tên thường gọi:
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1933
Nơi sinh : Sa đéc
Trú quán : 651 Tân thuận - Tân thuậnđông - Châuthành - đồng tháp.
Cấp bậc : Thiếu tá trung tâm trưởng trung tâm tiếu hợp .
Bị bắt : 1/05/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Ấp tân thuận - Xã tân thuận đông - châu thành đồng tháp .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tỏ ra an tâm học tập cải tạo không cóbiểu hiện gì xấu.

Lao động : Tham gia đủ ngày công , hoàn thành công việc được giao.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều có chiều hướng tiến bộ .

(Không quản chế ..)

Lăn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người.))/gày 4 tháng 6 năm 82
của : NGUYỄN THÀNH LÂM được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ : PHẠM HUỆ

Nguyễn Thành Lâm

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

596 To 23, Ap Tan Thuan
Xa Tan Nhuan Dong
Chau Thanh
Dong Thap.

Date: 8 April 86

Request for Documents

Dear: Nguyen Thanh Lam DOB: 1 Aug 1933 IV: 73246

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

X (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of ~~each family member to accompany you, or of~~:

Van Thi Kinh Nguyet

(Total: 2 copies)

____ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chuong) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

X (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of ~~yourself and of~~ all family members who were issued such ID cards.

X (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

X (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).

____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.

____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.

X (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.

____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.

X (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

____ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

Hồ sơ của
Anh Lâm.

Hồ sơ của
Anh Lâm.

Việt Nam
số qua ODP

(7) Lâm
(8) anh Lâm

COMPUTERIZED

Cleep
for Bangkok
etc.

CONTROL

_____ Card
_____ Doc.Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter

5/31/89

Đã gửi bản
chaue cho,
Chi Hai Phước
10/22/86
LOI

Đã gửi
LOI về VN
9/2/86

Mme - Riviere Roger
26 Allee des Lauriers
69250 Montanay
France

- Mrs. Thái Đức Nha
Santa Ana, CA